

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HỀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 20/01/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 05/10/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: 17.8...../2011/QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM cấp ngày 13 tháng 12 năm 2011..)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong

Địa chỉ: Số 01, Lầu 1, Tòa nhà hành chính công ty TNHH Tân Thuận, Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 770 114 Fax: (84-8) 3 770 116

Email: info@itd.com.vn

Website: www.itd.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long

Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601

Website: www.tls.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Đào Thùy Dương

Chức vụ: Chuyên viên pháp lý

Số điện thoại: (84-8) 3 9973951/0983 046 770

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 20/01/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 05/10/2011)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	11.610.399 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	116.103.990.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2010: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 8272295

Fax: (84-8) 3 8272300

Website: www.a-c.com.vn**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**

Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601

Website: www.tls.vn**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 9106411 Fax: (84-8) 3 9106153



MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	6
III.	GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	20
4.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/5/2011, danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:	24
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	25
6.	Hoạt động kinh doanh.....	28
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	45
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	50
9.	Chính sách đối với người lao động	52
10.	Chính sách cổ tức	59
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	60
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	67
13.	Tài sản.....	88
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty giai đoạn 2011 – 2013:.....	88
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	96
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:.....	96
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	97
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	97
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	102
VII.	PHỤ LỤC.....	102

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Tổng hợp quá trình tăng vốn của ITD	16
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 19/5/2011.....	24
Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của ITD đến 19/5/2011.....	25
Bảng 4. Các công ty con của Tiên Phong	26
Bảng 5. Các công ty liên kết của Tiên Phong	27
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần các lĩnh vực hoạt động của Tiên Phong.....	31
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất các lĩnh vực hoạt động.....	32
Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Tiên Phong	32
Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất các lĩnh vực hoạt động	32
Bảng 10. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần qua các năm của công ty mẹ Tiên Phong	36
Bảng 11. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần hợp nhất qua các năm.....	37
Bảng 12. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của ITD.....	44
Bảng 13. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết tại các công ty con năm 2011	45
Bảng 14. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2009, 2010 và Quý I/2011	45
Bảng 15. Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/06/2011.....	52
Bảng 16. Các khoản ITD vay mượn của thành viên chủ chốt và người có liên quan đến 31/3/2011:	61
Bảng 17. Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh qua các năm.....	61
Bảng 18. Tình hình chi trả cổ tức công ty qua 03 năm 2009, 2010, 2011	57
Bảng 19. Các khoản ITD vay/mượn của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đến 30/06/2011.....	58
Bảng 20. Tổng dư nợ vay	62
Bảng 21. Các hợp đồng tín dụng của Công ty cp Công nghệ Tiên Phong đến 31/03/2011	63
Bảng 22. Tổng nợ phải thu	64
Bảng 23. Tổng nợ phải trả	64
Bảng 24. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	65
Bảng 25. Tài sản cố định đến 31/03/2011.....	88
Bảng 26. Danh mục đất đai, nhà xưởng đến 31/03/2011.....	88
Bảng 27. Kế hoạch SXKD của công ty mẹ Tiên Phong giai đoạn 2011 – 2013.....	89
Bảng 28. Kế hoạch SXKD hợp nhất của Tiên Phong giai đoạn 2011 – 2013	89
Bảng 29. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức của Tiên Phong theo số liệu hợp nhất giai đoạn 2011 - 2013:.....	90
Bảng 30. Kế hoạch kinh doanh của QEC	95
Bảng 31. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của Công ty	97

MỤC LỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của công ty Tiên phong	19
Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tiên Phong.....	19
Hình 3. Biểu đồ tỷ trọng doanh thu thuần của Tiên Phong năm 2010	33
Hình 4. Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần của Tiên Phong qua các năm	33
Hình 5. Tòa nhà ITD Building tại Khu chế xuất Tân Thuận.....	92
Hình 6. Một số hình ảnh nhà máy QEC tại Bình Dương.....	95

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:

Trong những năm qua, công nghệ thông tin, viễn thông và giải pháp tích hợp kỹ thuật cao là những lĩnh vực có mức tăng trưởng ngành cao gấp đôi tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Nền kinh tế tăng trưởng nhanh và mạnh sẽ thúc đẩy việc đầu tư cho các lĩnh vực này và ngược lại.

Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu. GDP qua các năm 2008, 2009 và 2010 đạt mức tăng trưởng lần lượt là 6,5%, 5,32% và 6,78%. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong số các nước có mức tăng trưởng khá kể từ trong và sau khủng hoảng. GDP Quý II/2011 đạt mức tăng trưởng 5,57% so với cùng kỳ năm 2010, theo đánh giá chung của nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước, kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục và tăng trưởng ổn định hơn trong những năm tiếp theo. *(Nguồn số liệu về tăng trưởng kinh tế: Tổng cục Thống kê – www.gso.com.vn)*

Là doanh nghiệp chuyên cung cấp các giải pháp tích hợp tổng thể, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, tự động, công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng giao thông, nên các rủi ro về tăng trưởng kinh tế của các ngành nêu trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ITD.

Rủi ro về lạm phát: Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Kể từ nửa cuối năm 2010 đến nay, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng cao mặc dù Chính Phủ đã áp dụng rất nhiều biện pháp mạnh tay để kiềm chế lạm phát. Tháng 8/2011 chỉ số CPI đã tăng 15,68% so với tháng 12/2010. *(Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê – www.gso.com.vn)*. Lạm phát tăng cao dẫn đến việc gia tăng trong chi phí đầu vào, gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và ITD cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Do vậy, trong việc lập dự toán, kế hoạch tài chính của mình, ITD cũng đã có dự trù trước, cân đối số nhân lực phù hợp để tăng năng suất lao động, hạn chế tối đa ảnh hưởng của lạm phát.

Rủi ro về lãi suất: Lãi suất trên thị trường tiền tệ từ nửa cuối năm 2010 đến tháng 08/2011 liên tục tăng và được duy trì ở mức cao trong một thời gian tương đối dài gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn và làm gia tăng chi phí đầu vào. Như đa số các doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh của ITD phụ thuộc một phần vào vốn vay nên cũng bị ảnh hưởng bởi rủi ro lãi suất. Do vậy, để hạn chế bớt chi phí lãi vay, công ty tăng cường đàm phán với nhà cung cấp để được mua hàng trả chậm, thanh toán TT (Telegraphic Transfer) trả sau, đồng thời tạo uy tín để khách hàng thanh toán trước.

Rủi ro về tỷ giá: Đối với các loại nguyên vật liệu, hàng hóa nhập khẩu của Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỉ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá USD/VND tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh.

Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, Công ty chủ trương chào giá theo cùng đồng tiền mua hàng nhập khẩu, chỉ mua hàng theo đúng dự án sau khi đã ký hợp đồng, nhận thanh toán theo tỉ giá của đồng ngoại tệ tại ngân hàng của ngày nhận thanh toán. Đối với một số ít hàng kinh doanh thường xuyên, Công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng hay đề ra các biện pháp phòng ngừa một cách hợp lí trong từng thời điểm.

Rủi ro biến động giá trang thiết bị đầu vào: Trong điều kiện thị trường hàng hóa trong nước và thế giới biến động như hiện nay thì giá trang thiết bị đầu vào của công ty cũng có sự biến động nhất định dù mức độ không lớn. Giá cả đầu vào biến động sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách giá đầu ra cũng như lợi nhuận.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để trở thành các đại lý lớn với nguồn hàng hóa và giá cả ổn định. Trong các dự án lớn, Công ty luôn chủ động đăng ký dự án với nhà cung cấp để có mức giá tốt nhất và điều kiện mua hàng thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lí, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

2. **Rủi ro về luật pháp:**

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân...Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro về công nghệ: Công ty chuyên cung cấp các giải pháp tích hợp tổng thể, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, tự động, công nghệ thông tin, viễn thông v.v... nên sẽ phải đối mặt với những rủi ro và thách thức đặc thù của ngành như sự thay đổi nhanh chóng về kỹ thuật – công nghệ, sự ra đời và thay thế liên tục của các công nghệ mới, rò rỉ bí quyết công nghệ v.v... Vì vậy, hoạt động trong môi trường này đòi hỏi công ty phải luôn quan tâm đầu tư đúng mức cho việc trích lập quỹ và tổ chức nghiên cứu phát triển sản phẩm/dịch vụ mới và không ngừng cập nhật nắm bắt những công nghệ kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới. Bên cạnh đó, việc thiết lập qui trình kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt, qui trình quản lý hiện đại cũng rất cần thiết nhằm phòng ngừa rủi ro về công nghệ.

Rủi ro về nhân lực: Nguồn nhân lực ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một công ty. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật cao như Tiên Phong thì điều này lại càng có ý nghĩa quyết định. Những biến động về nhân sự sẽ gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty. Nhận thức được vai trò quan trọng này của người lao động, ITD luôn chú trọng xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, có nhiều đãi ngộ, tạo cơ hội thăng tiến nhằm tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, chú trọng việc thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực quản lý và điều hành tốt. Bên cạnh đó, công ty cũng hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách rõ ràng, có chính sách thu hút và đào tạo thường xuyên, nhằm xây dựng một đội ngũ nhân lực ổn định, góp phần duy trì và phát triển hoạt động của Công ty. Đa số cán bộ quản lý và nhân viên cốt cán đều có sở hữu cổ phiếu của ITD thông qua các chương trình mua cổ phiếu ưu

đãi, thực hiện chính sách đồng sở hữu mà ITD đã triển khai thành công ngay từ khi mới thành lập.

Rủi ro cạnh tranh: Với đặc thù ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực kỹ thuật cao, sự phát triển nhanh chóng về khoa học kỹ thuật và công nghệ trên thế giới có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sự cạnh tranh đến từ các sản phẩm, dịch vụ của cả các doanh nghiệp trong nước lẫn nước ngoài đang tràn ngập trên thị trường hiện nay. Do vậy, để tránh nguy cơ tụt hậu về công nghệ, Công ty phải luôn đổi mới, sáng tạo, cập nhật các thông tin mới nhất về tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng phù hợp trong mọi hoạt động và nỗ lực không ngừng để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ cũng như khẳng định vị thế của mình.

4. Rủi ro pha loãng:

Năm 2011, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tỉ lệ 10%, và chào bán cho CBCNV theo chương trình ESOP với tỷ lệ 2% tổng số cổ phần đang lưu hành, nên đợt phát hành này sẽ có những rủi ro pha loãng sau:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:

Giá giao dịch của cổ phiếu ITD sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm tại ngày giao dịch không hưởng quyền cổ tức.

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền cổ tức, giá thị trường của cổ phiếu ITD sẽ được Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc}(\text{ngày } X) = \frac{PR_{t-1} + (I_{ct} \times PR_{ct}) - Div}{1 + I_{ct}}$$

(Nguồn: website UBCKNN)

Trong đó:

$P_{tc}(\text{ngày } X)$: là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức

PR_{t-1} : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền

I : là tỷ lệ vốn tăng

PR : là giá cổ phiếu tính cho người có quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu

Div : là giá trị cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu ITD ngày trước ngày giao dịch không hưởng cổ tức là 20.000 VND/cp. Công ty thực hiện chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu, như vậy:

$$PR_{t-1} = 20.000 \text{ VND/cp}; I = 10\% = 0.1; PR: 10.000 \text{ VND/cp}; Div = 1.000 \text{ VND/cp}$$

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng cổ tức được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{20.000 + (0,1 \times 10.000) - 1.000}{1 + 0,1} = 18.181 \text{ VND/cp}$$

Rủi ro pha loãng EPS:

Sau đợt phát hành, số lượng cổ phần của công ty sẽ tăng thêm so với số cổ phần hiện tại. Theo công thức tính EPS (EPS cơ bản = Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phần đang lưu hành), nếu số lượng cổ phần tăng thêm mà lợi nhuận tạo ra không tăng tương ứng thì EPS sẽ bị giảm. Điều này đòi hỏi Công ty phải có kế hoạch sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động, tạo hiệu quả và tăng lợi nhuận.

Để tránh rủi ro pha loãng EPS, ITD đã ra chính sách tài chính với mức chia cổ tức chủ yếu bằng tiền mặt, giới hạn tối đa việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

5. Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Ông: **Lâm Thiếu Quân**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà: **Trương Thị Phương Dung**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: **Lê Trung Hà**

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG - CHI NHÁNH TP.HCM

Bà **Thẩm Thị Thúy**

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 66/2010/TLS-UQ ngày 30/9/2010 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long.

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong cung cấp.

III. GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong bản cáo bạch này, các từ ngữ và các từ viết tắt dưới đây có nghĩa diễn giải như sau:

1. Từ ngữ:

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Tổ chức Tư vấn niêm yết	Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long - Chi nhánh TP.HCM
Công ty	Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Tiên Phong	Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
Điều lệ	Điều lệ của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Các Báo cáo tài chính	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2009, 2010 và báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2011 của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ đông	Các chủ sở hữu là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty
Sổ cổ đông	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính

Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Ban Kiểm soát	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Ban Tổng Giám đốc	Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong
Người có liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, Công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia

Giải pháp tích hợp	Giải pháp tích hợp là giải pháp sử dụng từ 02 nhóm sản phẩm trở lên có giao tiếp (interface) với nhau thành một hệ thống hoạt động hoàn chỉnh nhằm thỏa mãn một mong muốn hay nhu cầu.
--------------------	--

Giải pháp cân động	Giải pháp cân động là giải pháp kiểm soát tải trọng (tức là cân) phương tiện ở trạng thái động, tức là phương tiện đang di chuyển. Với giải pháp cân thông thường thì đòi hỏi phương tiện (hoặc vật cần cân) cần ở trạng thái tĩnh (tức đứng yên).
--------------------	--

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Các chữ viết tắt

TLS	Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long
ITD	Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong, gồm công ty mẹ và 10 công ty con được hợp nhất theo BCTC hợp nhất
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
GOC	Group Operation Committee - Ủy ban điều hành tập đoàn
GAC	Group Auditing Committee - Ủy ban kiểm toán tập đoàn
CP	Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
CPI	Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
ISO	International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
BCTC	Báo cáo tài chính
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong

Tên tiếng Anh: Innovative Technology Development Corporation

Tên viết tắt: ITD Corporation

Địa chỉ: Số 01, Lầu 1, Tòa nhà hành chính công ty TNHH Tân Thuận,
Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 770 114 Fax: (84-8) 3 770 116

Logo Công ty:



Website: info@itd.vn

Email: www.itd.com.vn

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển của Tiên Phong

Tiền thân của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong là Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Tin học và Điều khiển (CATIC), được thành lập năm 1994 bởi một nhóm giảng viên của trường Đại học Bách Khoa TP.HCM nhằm nghiên cứu giải pháp và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào cuộc sống.

Với mong muốn đi đầu trong việc cung cấp giải pháp và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển kỹ thuật cao ITD (được đổi tên thành Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong vào tháng 4/2001) đã ra đời vào năm 1999 nhằm mục đích tách biệt hoạt động kinh doanh với hoạt động nghiên cứu của Trung tâm CATIC và quản lý vốn đầu tư tại các công ty thành viên nhằm tạo ra sức mạnh của công ty Tiên Phong.

Kể từ khi thành lập, Công ty không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực hoạt động, cung cấp giải pháp tích hợp, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, trở thành một trong số ít các công ty có lĩnh vực hoạt động vừa đa dạng vừa chuyên sâu, được đối tác và khách hàng tin nhiệm.

Trải qua 17 năm hoạt động và phát triển, đến nay Tiên Phong đã trở thành hạt nhân, là công ty mẹ gồm có 10 công ty con (*06 công ty đầu tư trực tiếp và 04 công ty đầu tư gián tiếp*) và 3 công ty liên kết hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật cao, bao gồm: điện, điện tử, tự động, viễn thông, tin học, cơ điện, v.v.... Công ty đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống kinh doanh trên cả nước với trụ sở chính tại TP.HCM, 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội, Đà Nẵng.

Ngày 4/9/2009, cổ phiếu ITD đã được chính thức đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom và hiện nay vẫn đang tiếp tục giao dịch trên Upcom cho đến khi công ty được chấp thuận chính thức và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Các công ty thành viên của công ty Tiên Phong và quá trình thành lập:

Năm 1996: Công ty TNHH Kỹ thuật điện Toàn Cầu được thành lập để cung cấp các giải pháp về chống sét cho thị trường Việt Nam.

Công ty TNHH Công nghệ tự động Tân Tiến được thành lập và trở thành đại lý đầu tiên của Tập đoàn Siemens (Đức) trong lĩnh vực tự động hóa tại Việt Nam.

Năm 1997: Công ty TNHH Tin học Siêu Tính được thành lập nhằm triển khai các giải pháp công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà hàng, khách sạn và siêu thị.

Năm 1999: Công ty TNHH Cơ điện Thạch Anh được hình thành với định hướng phát triển kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí và điện lực.

Năm 2004: Đầu tư thành lập Công ty TNHH Công nghệ Thiên Vận nhằm triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin cho ngành hàng không và sân bay.

Năm 2005: Triển khai chính sách “đồng sở hữu”, chuyển các công ty TNHH trở thành công ty cổ phần, tạo điều kiện cho nhân viên được làm chủ và phát triển cùng Công ty, đồng thời nâng cao nguồn vốn hoạt động kinh doanh của các công ty.

Năm 2006: Tách Ban kinh doanh Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong ra thành Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông với lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là cung cấp giải pháp viễn thông và nhận dạng tự động.

Năm 2007: Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem được thành lập do sự góp vốn của Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu với các đối tác nước ngoài nhằm cung cấp giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu.

Năm 2008: Cùng VinaCapital, đầu tư thành lập Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu, chuyên xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông.

Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong được thành lập, cung cấp giải pháp và kinh doanh phần mềm cho các dự án của Tập đoàn ITD.

Công ty TNHH MTV Sản xuất Kỹ thuật điện Toàn Cầu được thành lập chuyên sản xuất và kinh doanh thiết bị chống sét.

Năm 2009: Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh chuyên sản xuất thiết bị điện trung cao thế.

Năm 2010: Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Định Vị Tiên Phong, cung cấp dịch vụ định vị - dịch vụ LBS cho doanh nghiệp

Năm 2011: Thông qua công ty kỹ thuật điện Toàn Cầu thì Công ty cổ phần In No trở thành công ty con của công ty Tiên Phong. Công ty này chuyên cung cấp dịch vụ về phần mềm tin học.

Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Tiên Phong:

STT	Tên ngành	Mã ngành (Theo ngành kinh tế quốc dân)
1.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra.	3320
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê	6810
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát	4652

STT	Tên ngành	Mã ngành (Theo ngành kinh tế quốc dân)
	thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh.	
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét	4663
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng	4741
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa. Môi giới thương mại.	4610
8.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyển. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại	4321
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ.	7410
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, dân dụng	4290
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa.	7490

STT	Tên ngành	Mã ngành (Theo ngành kinh tế quốc dân)
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra	3312
13.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kết nối mạng internet.	6110
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm.	4659
15.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Lắp đặt tổng đài điện thoại	6190
16.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống	7210
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ. Dịch vụ quản lý máy tính	6202
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng	4759
19.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm tin học.	6201
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán phần mềm tin học.	4651

Chiến lược hoạt động của ITD:

Để có được sự thành công lâu dài của Công ty Tiên Phong, ban quản trị Công ty đã thực hiện phân tích để hiểu biết một cách đầy đủ các đặc tính của môi trường kinh doanh (bên trong và bên ngoài), qua đó làm rõ sứ mạng, phát triển một tầm nhìn chung, và xác định chính xác các giá trị cốt lõi của Công ty Tiên Phong. Trên cơ sở đó, chiến lược phát triển của công ty Tiên Phong được hoạch định cho giai đoạn 2008 - 2020 với tên gọi “Chiến lược Tăng tốc 2020”, trong đó xác định rõ định hướng phát triển và các chiến lược chính của công ty Tiên Phong và các công ty thành viên, để từ đó các công ty thành viên xây dựng và phát triển chiến lược cụ thể cho mình. Sự đồng bộ trong chiến lược tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp công ty Tiên Phong phát triển thành công trong điều kiện môi trường kinh doanh toàn cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt.

➤ Tầm nhìn – Vision:

Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp và kết nối các cơ hội sáng tạo trong việc tiên phong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống.

➤ Sứ mạng – Mission:

Chúng tôi tự hào đóng góp vào sự thành công của khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm kỹ thuật cao, các giải pháp tích hợp công nghệ mới và dịch vụ tuyệt hảo.

➤ Giá trị cốt lõi – Core Value:

Hoài bão: Chúng ta luôn khát vọng ứng dụng công nghệ mới vào cuộc sống.

Đổi mới: Chúng ta không ngừng học hỏi, sáng tạo và đi đầu trong mọi hoạt động.

Chuyên nghiệp: Chúng ta thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao.

Đồng đội: Chúng ta luôn tin tưởng, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp vì lợi ích chung.

Thành công: Chúng ta luôn gắn liền sự thành công của Công ty với sự thành đạt và phát triển của mỗi thành viên.

➤ “Chiến lược Tăng tốc 2020”:

- Củng cố, hoàn thiện, phát triển hệ thống và các hoạt động quản trị để tạo ra một hệ thống vững mạnh có sức mạnh của một tập đoàn lớn với sự năng động, đa

dạng, và linh hoạt của các thành viên bằng cách phát triển các năng lực cốt lõi và cạnh tranh bền vững.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại kỹ thuật truyền thống trên cơ sở phát triển hơn nữa vị thế hấp dẫn với các nhà cung cấp nhằm làm tiền đề cho sự phát triển chiến lược cung cấp giải pháp tích hợp công nghệ; dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng. Chiến lược này còn nhằm biến công ty Tiên Phong thành người dẫn đầu về thị phần.
- Đầu tư phát triển mạnh dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng tạo ra một hệ thống có giá trị gia tăng cao và bền vững.
- Chú trọng phát triển lĩnh vực tích hợp công nghệ nhằm tạo ra sự độc đáo, khác biệt và sáng tạo cao.
- Tìm kiếm và phát triển các cơ hội để phát triển lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại chúng tạo bước nhảy vọt đột biến trong sự phát triển.
- Khai thác có hiệu quả các cơ hội kinh doanh tài chính nhằm tạo ra sức cạnh tranh chiến lược và bền vững cũng như tận dụng các cơ hội kinh doanh để mang lại lợi ích chung

1.3. Tổng hợp quá trình tăng vốn của ITD

Bảng 1. Tổng hợp quá trình tăng vốn của ITD

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (ngàn VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (ngàn VND)	Hình thức tăng vốn
Tại thời điểm thành lập công ty cổ phần năm 1999	-	5.000.000	
Lần 1 Tháng 3/2000	2.500.000	7.500.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
Lần 2 Tháng 4/2001	4.500.000	12.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
Lần 3 Tháng 3/2002	5.000.000	17.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
Lần 4 Tháng 2/2004	8.000.000	25.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
Lần 5 Tháng 5/2005	8.326.840	33.326.840	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (ngàn VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (ngàn VND)	Hình thức tăng vốn
Lần 6 Tháng 3/2006	10.575.620	43.902.460	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
Lần 7 2/2007 – 3/2008	20.843.840	64.746.300	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBCNV.
Lần 8 12/2008 - 3/2009	8.077.450	72.823.750	Phát hành trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV.
Lần 9 Tháng 8/2009	43.280.240	116.103.990	Thưởng và trả cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu và chào bán cho CBCNV.

Nguồn: ITD

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2011.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Văn phòng Công ty và các văn phòng đại diện trực thuộc.

- **Văn phòng Công ty:** Nơi đặt trụ sở chính của Tiên Phong, có văn phòng làm việc của HĐQT, BGĐ và các phòng ban chức năng.

Địa chỉ: Số 01, Lầu 1, Tòa nhà hành chính công ty TNHH Tân Thuận, Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 770 114

Fax: (84-8) 3 770 116

- **Các văn phòng đại diện:**

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Ladeco, 266 Đội Cấn, Q.Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6 2660553 Fax: (84-4) 6 2660552

- Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3 840480 Fax: (84-511) 3 840686

Cơ cấu tổ chức của công ty Tiên Phong gồm: Công ty mẹ, 10 công ty con (trong đó có 6 công ty sở hữu trực tiếp, 4 công ty sở hữu gián tiếp) và 3 công ty liên kết.

▪ **Các công ty con:** 10 công ty con bao gồm:

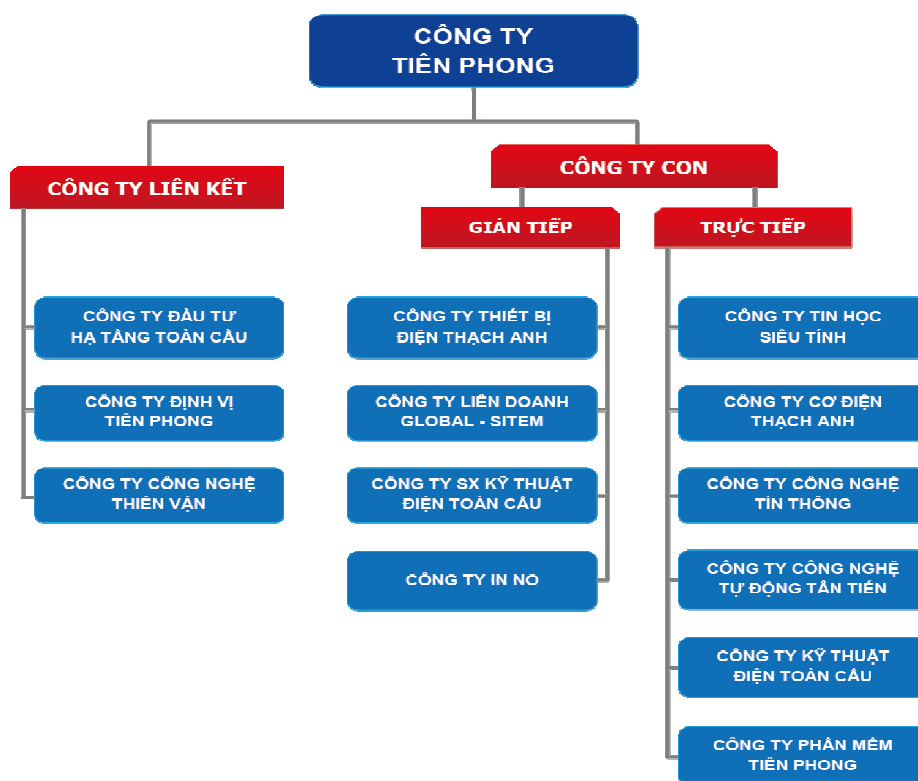
- Công ty cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến
- Công ty cổ phần Tin học Siêu Tính
- Công ty cổ phần Cơ điện Thạch Anh
- Công ty cổ phần Công nghệ Tín Thông
- Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu
- Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong
- Công ty cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (*)
- Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem (*)
- Công ty TNHH MTV Sản xuất Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)
- Công ty cổ phần IN No (*)

(*) Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

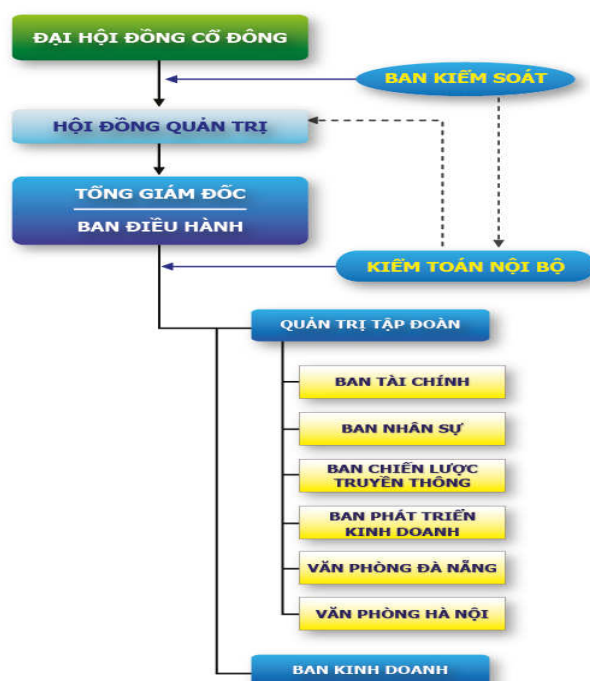
▪ **Các công ty liên kết:** Tiên Phong tham gia góp vốn đầu tư vào 3 công ty khác dưới hình thức liên kết, bao gồm:

- Công ty cổ phần Công nghệ Thiên Vận
- Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu
- Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của công ty Tiên Phong



Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty mẹ



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất trong Công ty, quyết định những vấn đề và nhiệm vụ được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty có 9 thành viên và nhiệm kỳ là 5 năm, hai năm một lần bầu lại 1/3 số thành viên.

Danh sách Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển kinh doanh
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
Ông Thomas Hermansen	Thành viên HĐQT
Ông Mai Minh Tân	Thành viên HĐQT
Ông Hồ Quốc An	Thành viên HĐQT
Ông Mai Tuấn Tú	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên HĐQT

- **Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có 3 thành viên và có nhiệm kỳ 5 năm tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, hai năm một lần bầu lại 1/3 thành viên Ban Kiểm soát.

Danh sách Ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Trung Hà	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên BKS
Bà Trần Thu Lan	Thành viên BKS

- **Ban Giám đốc:** Tổng Giám đốc điều hành: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và

quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc các ban chức năng: Giúp việc và chịu trách nhiệm về những nội dung công việc do Tổng Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả công việc được phân công.

Danh sách Ban Giám đốc bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Phạm Đức Long	Giám đốc điều hành
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển kinh doanh
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Giám đốc Chiến lược và Truyền thông

- **Kiểm toán nội bộ:** Kiểm toán nội bộ có vai trò và nhiệm vụ như sau:
 - Trực thuộc TGD và là thành viên thường trực của Ủy ban kiểm toán của công ty.
 - Trực tiếp báo các công việc cho Tổng Giám đốc, trong trường hợp cần thiết có quyền báo cáo trực tiếp cho HĐQT (đối với những vấn đề liên quan đến Tổng Giám đốc).
 - Tham gia kiểm toán bất cứ công ty thành viên nào khi có yêu cầu và chỉ đạo trực tiếp của chủ tịch HĐQT và/hoặc của chủ tịch GAC. Nội dung kiểm toán bao gồm: kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy trình do công ty mẹ ban hành; kiểm tra tính hợp lý về mặt hình thức trình bày của báo cáo tài chính của các công ty; kiểm tra tính hiệu quả hoạt động, quy trình hoạt động của các công ty.
 - Thực hiện kiểm toán định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất đã được phê duyệt về các vấn đề đảm bảo sự hoạt động đồng bộ, tuân thủ qui trình qui chế của các đơn vị công ty thành viên
 - Chịu trách nhiệm trước TGD về tính khách quan trung thực của kết quả kiểm toán; về tính độc lập và chính trực trong những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
 - Tư vấn, kiến nghị các biện pháp để hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ và các văn bản liên quan nhằm liên tục nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty Tiên Phong
 - Giám sát và đánh giá việc thực hiện của các đơn vị theo kiến nghị của bộ phận kiểm toán nội bộ để đảm bảo kỷ cương hoạt động của công ty Tiên Phong.

- Vai trò, nhiệm vụ khác được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ đã được Hội đồng quản trị thông qua.
- **Các ban chức năng:** có chức năng tham mưu và giúp việc cho BGĐ, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của BGĐ.
- **Các ban quản trị chức năng:** Là những bộ phận đặc thù của công ty mẹ, chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động, tạo sự cộng hưởng sức mạnh và mang lại thành công cho các đơn vị thành viên.
 - **Ban Tài chính:** có chức năng xây dựng chính sách và tổ chức các hoạt động quản trị tài chính
 - o Soạn thảo chính sách và quy chế tài chính theo định hướng chiến lược.
 - o Hỗ trợ và đáp ứng tốt các nhu cầu vốn trong kinh doanh và phát triển.
 - o Hỗ trợ lãnh đạo cấp cao trong việc: Phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động để quản lý danh mục đầu tư và phân bổ nguồn vốn; Định hướng tổ chức công tác tài chính kế toán của các đơn vị; Tư vấn, đề xuất các biện pháp cải tiến hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên nhằm mang lại hiệu quả cao hơn; Tham gia đề xuất và đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư.
 - o Kiểm soát hoạt động công ty thành viên thông qua vai trò trong BKS.
 - o Đảm bảo hệ thống tài chính kế toán hoạt động hiệu quả và lành mạnh, chịu trách nhiệm về số liệu tài chính hợp nhất của công ty.
 - **Ban Nhân sự:** có chức năng xây dựng chính sách và tổ chức các hoạt động quản trị nguồn nhân lực.
 - o Xây dựng, phát triển văn hóa và đổi mới tổ chức, tổ chức các hoạt động phúc lợi trên phạm vi công ty mẹ Tiên Phong và các công ty thành viên nhằm củng cố và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty.
 - o Soạn thảo các chính sách và xây dựng quy chế nhân sự theo định hướng chiến lược.
 - o Phân tích, đánh giá, tư vấn hoạt động nguồn nhân lực để hỗ trợ việc quản lý tốt nguồn nhân lực và không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ của các đơn vị.
 - o Phát triển đội ngũ nhân sự cấp cao và đội ngũ kế thừa của từng đơn vị.
 - o Đảm bảo hiệu quả tối ưu trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

- **Ban Chiến lược và Truyền thông:** có chức năng xây dựng chính sách và tổ chức các hoạt động quản trị chiến lược của công ty mẹ Tiên Phong và các công ty thành viên, quản lý quan hệ cổ đông.
 - Soạn thảo các quy định quản lý chiến lược, hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc quản trị chiến lược các đơn vị, bao gồm: Xây dựng và phê duyệt chiến lược trung và dài hạn, trọng tâm “Hiệp lực – Cùng phát triển”; Phối hợp, giám sát và kiểm tra tiến trình triển khai.
 - Hỗ trợ lãnh đạo các công ty thành viên: Thiết lập các mục tiêu và xây dựng chiến lược theo mục tiêu và định hướng; Truyền đạt chiến lược đến các cấp nhân viên.
 - Định hướng hoạt động công ty thành viên thông qua vai trò quản lý các đại diện vốn là HĐQT
 - Quản lý quan hệ cổ đông và các kênh thông tin đến cổ đông và công chúng.
 - Hỗ trợ pháp lý cho các đơn vị.
- **Ban Phát triển Kinh doanh:**
 - Nghiên cứu và phát triển dịch vụ, giải pháp mới và mở rộng phạm vi ứng dụng của các sản phẩm hiện hữu nhằm tăng doanh thu trong dài hạn và với giá thành sản phẩm cạnh tranh.
 - Xây dựng và duy trì các mối quan hệ chiến lược và lâu dài với khách hàng trọng điểm nhằm tăng doanh thu.
- **Văn phòng đại diện tại Hà Nội và Đà Nẵng:** có các chức năng hỗ trợ các công ty trong việc tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Bắc và miền Trung nhằm đưa công ty tới gần khách hàng hơn và rút ngắn khoảng cách về địa lý để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh nhất, thực hiện tốt các công tác thi công lắp đặt và bảo hành bảo trì cho khách hàng.
- **Ban kinh doanh:**
 - ❖ Tận dụng lợi thế tài chính mạnh mẽ của công ty mẹ, nguồn nhân lực và các giải pháp, sản phẩm đa dạng của các công ty thành viên, ban kinh doanh công ty mẹ chuyên nghiên cứu, cung cấp các giải pháp tích hợp dựa trên sản phẩm và dịch vụ

cốt lõi của công ty Tiên Phong, cung cấp dịch vụ quản lý triển khai dự án trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

❖ Các giải pháp kinh doanh chính bao gồm:

- ***Giải pháp quản lý giao thông thông minh:*** Cung cấp giải pháp quản lý giao thông thông minh, bao gồm: thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình thu phí một dừng, giải pháp thu phí tự động ERP, giải pháp cân động, quan sát và kiểm soát tốc độ trên đường cao tốc, quản lý bãi đỗ xe, quản lý đường hầm.
- ***Giải pháp quản lý tòa nhà:*** Cung cấp các giải pháp về quản lý tòa nhà BMS cùng các hệ thống tiện ích công trình khác, bao gồm các hệ thống CCTV, access control, fire detection, PBX, LAN, v.v... của các hãng Siemens, ABB, Schneider Electric, GE, Rockwell, Mitsubishi, Phoenix Contact, Fujj, Hyundai, LS, Daikin, v.v...
- ***Giải pháp tích hợp Điện – Tự động:*** Cung cấp giải pháp tích hợp về điện và tự động trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, bao gồm hệ thống cung cấp điện, giám sát điện nguồn công trình, hệ thống điện mặt trời và gió, hệ thống điều khiển, hệ thống điện lạnh, SCADA, màn hình điều khiển cỡ lớn, v.v...

❖ Tổ chức hạch toán kế toán cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/09/2011, danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

4.1. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 15/09/2011

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 15/09/2011

Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cổ đông)
Cổ đông trong nước	8.373.962	83.739.620.000	72,12	247
- Tổ chức	1.486.244	14.862.440.000	12,80	5
- Cá nhân	6.887.718	68.877.180.000	59.32	242
Cổ đông nước ngoài	3.234.869	32.348.690.000	27,87	6
- Tổ chức	3.192.362	31.923.620.000	27,50	3

Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cổ đông)
- Cá nhân	42.507	425.070.000	0,37	3
Cổ phiếu quỹ	1.568	15.680.000	0,01	-
Tổng cộng	11.610.399	116.103.990.000	100	253

Nguồn: ITD

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty đến 15/09/2011

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của ITD đến 15/09/2011

STT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Anh Dũng	178/6 Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	020376751 do CA TP.HCM cấp ngày 14/10/2008	1.385.355	11,93
2	Công ty TNHH TMDV Kiều Phong	174 Trần Hưng Đạo B, P.7, Q.5, TP.HCM	4102068059 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 27/12/2008	1.000.000	8,61
3	Vietnam Infrastructure Holding Ltd.	Phòng 1703, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM	CS6896 do BVI, Anh cấp ngày 07/08/2007	1.576.835	13,58
4	Vietnam Investment Ltd.	Phòng 1703, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM	C00131 do BVI, Anh cấp ngày 19/02/2004	1.074.183	9,25
	Tổng cộng			5.036.373	43,38

Nguồn: ITD

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ tháng 1/1999 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301596604 (số cũ 063371) do Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/1/1999. Như vậy, toàn bộ hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ đông sáng lập của Công ty theo Luật doanh nghiệp đã hết hiệu lực kể từ sau ngày 20/1/2002.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần

chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

5.1. Công ty mẹ:

Không có

5.2. Công ty con:

Bảng 4. Các công ty con của Tiên Phong

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ITD (%)	Tỷ lệ biểu quyết của ITD (%)	Lĩnh vực kinh doanh
(1) Công ty cp Công nghệ Tự động Tân Tiến	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	9.946,68	58,35	58,35	1) Cung cấp giải pháp tích hợp và dịch vụ điện – tự động hóa (Factory Automation & Process Automation) ứng dụng các công nghệ mới nhất trong kỹ thuật điều khiển, cho các ngành công nghiệp; 2) Phân phối sản phẩm thiết bị, tự động hóa điện và đo lường.
(2) Công ty cp Tin học Siêu Tinh	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	9.973,28	82,16	82,16	Cung cấp 1) Giải pháp và dịch vụ in ấn tốc độ cao; 2) Giải pháp quản lý chuỗi cửa hàng (sử dụng SATO Bar – code printer) cho nhà hàng và khách sạn, siêu thị, văn phòng, v.v...
(3) Công ty cp Cơ điện Thạch Anh	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	49.425,42	64,10	64,10	Cung cấp 1) Thiết bị lưới điện trung cao thế; 2) M&E trong xây dựng cao ốc và nhà máy; 3) Sản phẩm và giải pháp tiếp địa; 4) Xây dựng trạm BTS
(4) Công ty cp Công nghệ Tín Thông	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	13.042,73	71,00	71,00	Cung cấp 1) Giải pháp quản lý thông tin lưu động (MIS) gồm Bar code, handheld, Mobile printer, Zebra Bar – Code printer, wireless LAN, POS; 2) Thiết bị truyền dẫn trong viễn thông (thiết bị quang cao cấp, modem)
(5) Công ty cp Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	92.364,46	42,65	51,95	Cung cấp 1) Giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu; 2) Giải pháp chống sét (hạ thế, trực tiếp); 3) Nguồn (chỉnh lưu, accu, UPS); 4) Dịch vụ cho BTS (ứng cứu, xây dựng, bảo trì); 4) Đầu tư hạ tầng viễn thông di động
(6) Công ty TNHH Một	10 Phở Quang, P.2,	9.900,00	100	100	Xây dựng giải pháp phần mềm tích hợp, phần mềm có thể chỉnh

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ITD (%)	Tỷ lệ biểu quyết của ITD (%)	Lĩnh vực kinh doanh
thành viên Phần mềm Tiền Phong	Q.Tân Bình, TP.HCM				sửa theo đặc thù của từng khách hàng trên cơ sở tận dụng các cơ hội sẵn có như khối lượng khách hàng lớn và sản phẩm kỹ thuật cao đa dạng.
(7) Công ty cp Thiết bị điện Thạch Anh (**)	Số 28, Đường số 7, KCN Việt Nam Singapore II, T.Bình Dương.	59.908,75	45,54	70,42	Sản xuất thiết bị điện trung cao thế.
(8) Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem (***)	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	3.207,66	21,75	51,00	Cung cấp giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu.
(9) Công ty TNHH MTV Sản xuất Kỹ thuật điện Toàn Cầu (***)	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	1.000	42,65	100	Sản xuất thiết bị chống sét.
(10) Công ty cổ phần In No (***)	79 A Đường 25, Khu phố 2, P. Tân Quy, Quận 7, TPHCM	3.000	42,57	99,8	Sản xuất phần mềm. Tư vấn và cung cấp các giải pháp phần mềm.

Nguồn: ITD tại thời điểm 30/06/2011

Ghi chú:

(*): Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Công ty được nhận ủy quyền quyền biểu quyết của các cá nhân với tỷ lệ 9,3% vốn cổ phần thực góp của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu

(**): Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư trực tiếp là 6,32%, đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh là 39,22%

(***): Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu

5.3. Công ty liên kết, các công ty mà công ty Tiên Phong góp vốn:

Bảng 5. Các công ty liên kết của công ty Tiên Phong

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của ITD (%)	Tỷ lệ biểu quyết của ITD (%)	Lĩnh vực kinh doanh
(1) Công ty cp Công nghệ Thiên Vận	01 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	32,00	32,00	Chuyên cung cấp giải pháp công nghệ thông tin cho ngành hàng không và sân bay.
(2) Công ty cp Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu (*)	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	17,54	41,02	Xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông.
(3) Công ty cổ phần Định vị Tiên Phong	10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	70,16	25,00	Cung cấp dịch vụ Định Vị - Dịch vụ LBS cho doanh nghiệp.

Nguồn: ITD tại thời điểm 30/06/2011

Ghi chú:

(*): Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong đầu tư gián tiếp qua Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chuyên về dịch vụ cung cấp các giải pháp tích hợp tổng thể, dịch vụ kỹ thuật cao và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tự động, công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng giao thông đồng thời tư vấn lắp ráp và cung cấp các thiết bị, linh kiện kèm theo.

6.1 Sản phẩm, dịch vụ

a. Sản phẩm, dịch vụ của công ty mẹ

- ❖ Lĩnh vực viễn thông – tin học:
 - Giải pháp thông tin liên lạc cho nhà máy điện
 - Giải pháp công nghệ thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước (Hải Quan, Cảng...)
- ❖ Lĩnh vực hạ tầng – giao thông:
 - Giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực thu phí giao thông.
 - Giải pháp công nghệ thực hiện hệ thống bãi đỗ xe
- ❖ Lĩnh vực khác:

- Dịch vụ bảo trì hệ thống mạng máy tính, quản trị mạng đối với mạng nội bộ cung cấp cho các công ty thành viên

Hoạt động kinh doanh của Công ty triển khai theo định hướng chiến lược của công ty Tiên Phong, luôn chú trọng đến việc cung cấp các giải pháp riêng lẻ và giải pháp tích hợp đến khách hàng. Và trong thời gian tới, Ban kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chuyển dần sang kinh doanh giải pháp tích hợp. Theo đó, thời gian vừa qua, công ty đã thành công áp dụng các giải pháp tích hợp trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

🔗 **Lĩnh vực viễn thông – tin học:**

Giải pháp ICT (Information Communication Technology)

- Công ty Tiên Phong là lựa chọn hàng đầu của các nhà thầu EPC (Engineering Procurement and Construction) nước ngoài trong việc cung cấp hệ thống thông tin liên lạc cho nhà máy điện (Nhà máy Khí Điện Đạm Cà Mau 1, Cà Mau 2 và Nhơn Trạch 2).
- Cung cấp các dự án tích hợp hệ thống Camera giám sát và truyền tín hiệu cho Hải Quan, hệ thống quản lý Container cho Cảng và hệ thống quản lý tòa nhà – BMS (Building Management Solution) quản lý toàn nhà, căn hộ & khách sạn cao cấp, v.v...
- Với định hướng kinh doanh chuyên về các giải pháp tích hợp kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển năng lực quản lý và triển khai dự án cho đội ngũ nhân sự.

Giải pháp cho lĩnh vực bưu chính:

- Cung cấp giải pháp toàn diện cho các đơn vị Datapost (từ khâu in ấn đến khâu lồng gập phong bì), trong đó Siêu Tính cung cấp hệ thống máy in tốc độ cao của hãng Océ (Đức), Tiên Phong cung cấp và thực hiện dịch vụ bảo trì hệ thống máy lồng gập phong bì tự động của hãng Böwe Systec (Đức).
- Các khách hàng tiêu biểu là: Datapost Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh, VMS2, Bưu Điện Hà Nội, v.v...

🔗 **Lĩnh vực hạ tầng – giao thông:**

Giải pháp giao thông thông minh - ITS (Intelligent Traffic Solution)

- Cung cấp giải pháp thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình thu phí một dừng, giải pháp thu phí tự động ETC (Electronic Toll Collection), giải pháp cân động WIM (Weight in Motion), hệ thống kiểm soát tốc độ và bảng quang báo cho cao tốc, quản lý bãi đỗ xe, quản lý đường hầm.

- Hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh (CII), Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật (BECAMEX IJC), Khu quản lý đường bộ 2, 4, 5 và 7, Ban quản lý dự án Đại lộ Đông Tây, Ban quản lý dự án giao thông các tỉnh Nam Định, Hải Phòng, Thanh Hóa, v.v... Công ty đã cung cấp và lắp đặt hệ thống thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình thu phí một dừng và không dừng cho các trạm thu phí Xa lộ Hà Nội, Bình Triệu 2, Kinh Dương Vương, hầm Thủ Thiêm, Mỹ Lộc, Sóc Sơn... Đến nay, được sự tín nhiệm của Cục Đường bộ, hệ thống thu phí bán tự động của Công ty đã trở thành tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng toàn quốc.
- Bên cạnh đó, được sự chấp thuận của Bộ Giao thông Vận tải, hiện Công ty đang cùng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) triển khai các hệ thống thu phí không dừng (ETC - Electronic Toll Collection) cho các trạm thu phí và giải pháp này có thể mở rộng ra áp dụng cho các hệ thống thu phí giao thông đô thị (ERP - Electronic Road Pricing) tại các thành phố trong tương lai. Không những thế, Công ty hiện nhận được sự tin tưởng của rất nhiều các đối tác nước ngoài lớn trong lĩnh vực giao thông thông minh (ITS - Intelligence Traffic System) như: MHI, OC, Nippon Koei, Samsung, KEC, Kapsch, v.v... để xây dựng giải pháp và tham gia tư vấn cho các tuyến đường cao tốc của Việt Nam hiện nay.

b. Sản phẩm/dịch vụ của công ty Tiên Phong

❖ Điện - Điện tử:

- Giải pháp chống sét (hạ thế, trực tiếp)
- Cung cấp nguồn (chỉnh lưu, accu, UPS)
- Giải pháp PCCC công nghệ phun sương áp lực cao

❖ Viễn thông - Tin học:

- Giải pháp thông tin liên lạc cho nhà máy điện
- Giải pháp công nghệ thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước (Hải Quan, Cảng...)
- Giải pháp in ấn kỹ thuật số tốc độ cao
- SATO Bar – code printer: máy in mã vạch SATO
- Giải pháp quản lý lưu lượng khách hàng tự động (Customer Flow Managemnet – CFM):
- Giải pháp quản lý cho nhà hàng, khách sạn
- Thiết bị đo cho ngành điện lực
- Giải pháp an ninh tích hợp

- Giải pháp quản lý thông tin lưu động (MIS)
- Cung cấp thiết bị truyền dẫn trong viễn thông
- Giải pháp Digital Signage: giải pháp quảng cáo trực tuyến
- Giải pháp truyền hình số
- Giải pháp ICT cho doanh nghiệp
- Sản phẩm mạng, tổng đài mạng, cáp cấu trúc

❖ Điện – Điện công nghiệp:

- Giải pháp tích hợp và dịch vụ điện – tự động hóa
- Phân phối sản phẩm thiết bị, tự động hóa điện và đo lường
- Cung cấp thiết bị lưới điện trung cao thế
- Giải pháp cơ điện (Mechanical and Electrical - M&E) trong xây dựng cao ốc
- Sản phẩm và giải pháp tiếp địa
- Giải pháp đo đếm điện năng
- Cung cấp thiết bị dùng hệ thống Automatic Pressure Gelation - APG
- Cung cấp barrier, sơn phủ sứ cách điện

❖ Hạ tầng – Giao thông:

- Giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực thu phí giao thông.
- Giải pháp công nghệ thực hiện hệ thống bãi đỗ xe
- Giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu
- Dịch vụ cho thuê trạm thu phát sóng điện thoại di động (bất động sản) – Base transceiver station - BTS (như dịch vụ ứng cứu, xây dựng, bảo trì)
- Giải pháp giám sát và tiết kiệm năng lượng cho BTS
- Đầu tư hạ tầng viễn thông di động
- Đầu tư hạ tầng trung tâm dữ liệu

c. Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần:

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần các lĩnh vực hoạt động của công ty mẹ

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Viễn thông - Tin học	59.649	38,0	53.008	46,1	3.625	11,7
Hạ tầng – Giao thông	90.851	57,9	56.190	48,9	24.998	80,4
Lĩnh vực khác (*)	6.328	4,1	5.801	5,0	2.451	7,9

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	156.828	100	114.999	100	31.074	100

Nguồn: ITD

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất các lĩnh vực hoạt động của công ty Tiên Phong

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Điện - Điện tử	251.854	34,2	185.154	29,5	68.588	30,5
Viễn thông - Tin học	163.612	22,2	144.250	23,0	49.021	21,8
Điện - Điện công nghiệp	207.190	28,1	216.039	34,4	68.529	30,4
Hạ tầng - Giao thông	114.535	15,5	82.142	13,1	38.963	17,3
Tổng cộng	737.191	100	627.585	100	225.101	100

Nguồn: ITD

Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của công ty mẹ

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Viễn thông - Tin học	6.555	25,0	8.674	26,8	539	5,9
Hạ tầng – Giao thông	13.936	53,2	18.432	56,9	6.636	72,8
Lĩnh vực khác	5.727	21,8	5.298	16,3	1.938	21,3
Tổng cộng	26.218	100	32.404	100	9.113	100

Nguồn: ITD

Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất các lĩnh vực hoạt động của công ty Tiên Phong

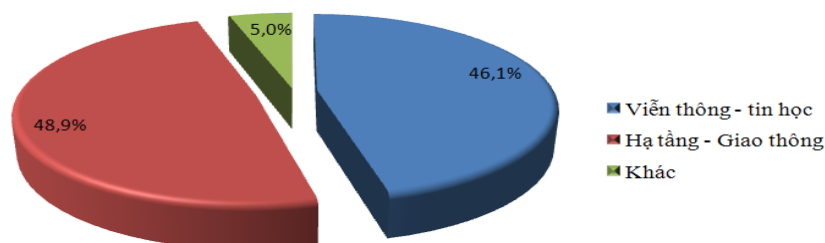
Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Điện - Điện tử	82.332	40,3	59.311	30,6	22.293	33,1
Viễn thông - Tin học	43.314	21,2	36.362	18,8	12.649	18,8

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Điện - Điện công nghiệp	50.730	24,8	64.560	33,3	16.072	23,8
Hạ tầng - Giao thông	28.072	13,7	33.641	17,4	16.412	24,3
Tổng cộng	204.448	100	193.874	100	67.426	100

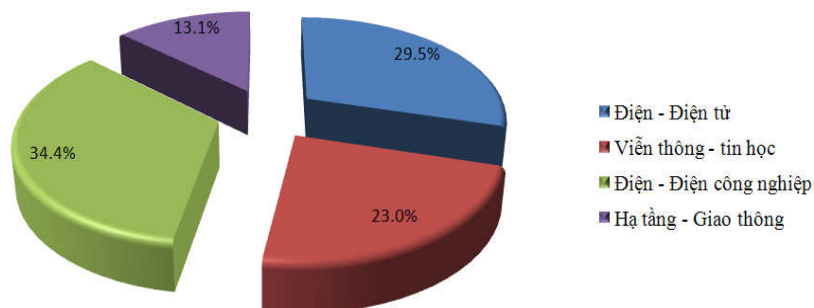
Nguồn: ITD

Hình 3. Biểu đồ tỷ trọng doanh thu thuần của công ty mẹ và các công ty thành viên năm 2010

Tỷ trọng doanh thu thuần của công ty mẹ năm 2010

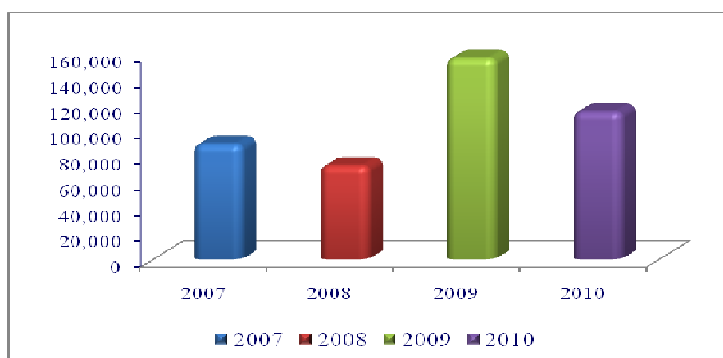


Tỷ trọng doanh thu thuần hợp nhất của công ty Tiên Phong năm 2010

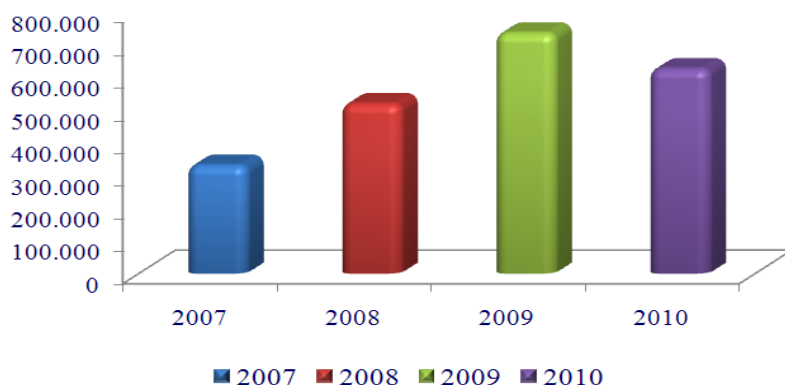


Hình 4. Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần của công ty mẹ và các công ty thành viên qua các năm

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần của công ty mẹ



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần hợp nhất của công ty Tiên Phong



Nhận xét:

Công ty mẹ xét về cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp thì nhóm Hạ tầng - Giao thông chiếm tỷ trọng chủ yếu (hơn 50% trong năm 2009), nhóm Viễn thông - Tin học là nhóm chiếm tỉ trọng cao thứ hai. Tuy nhiên, trong năm 2010 tỉ trọng nhóm Viễn thông - Tin học cũng đã được công ty đẩy mạnh phát triển, doanh thu tăng lên xấp xỉ bằng nhóm Hạ tầng - Giao thông.

Nhìn tổng quan, doanh thu công ty mẹ năm 2010 có giảm 14% so với 2009, do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế và sụt giảm trong hoạt động đầu tư của nhóm khách hàng Bưu chính Viễn thông. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh riêng của công ty mẹ có diễn biến không ổn định trong vòng 4 năm trở lại do phần lớn sản phẩm dịch vụ của công ty kinh doanh dưới hình thức dự án, việc ghi nhận doanh thu phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án. Vì thế năm 2010, doanh thu giảm 26,72% so với 2009, do trong năm, các dự án mà công ty thực hiện chậm triển khai, và một phần bị tác động từ các yếu tố vĩ mô khi Chính phủ hoãn đầu tư công nhằm kiềm chế lạm phát, trong khi các mảng hoạt động kinh doanh của công ty lại có liên quan đến nhiều dự án đầu tư công. Mặc dù công ty giảm doanh thu nhưng tính hiệu quả hoạt động của công ty không hề

giảm sút, lợi nhuận gộp của năm 2010 tăng 23% so với 2009, nguyên nhân là năm 2010 công ty đã đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ, giải pháp, tạo ra sự chuyên biệt cho công ty, đây là điểm ưu thế quan trọng trên thị trường.

Xuất phát từ chức năng của công ty mẹ, hỗ trợ các công ty thành viên đã hình thành nên doanh thu thuần và lợi nhuận gộp theo lĩnh vực khác của công ty Tiên Phong, mang tính ổn định và lâu dài.

Đối với cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2010 thì lĩnh vực Điện – Điện công nghiệp chiếm tỷ trọng chủ yếu (34,4% tổng doanh thu), đứng thứ hai là Điện – Điện tử (tỷ trọng 29,5%), lĩnh vực Viễn thông – Tin học chiếm tỷ trọng 23,0%, còn lại là giải pháp Hạ tầng - Giao thông chiếm 13,1%. Có thể thấy, công ty Tiên Phong luôn luôn hỗ trợ cho các công ty thành viên phát triển theo các lĩnh vực cốt lõi của từng công ty phù hợp với nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường. Chính vì lẽ đó, doanh thu của 02 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty mẹ Tiên Phong là viễn thông – tin học và hạ tầng – giao thông, không là doanh thu đóng góp lớn nhất trong tổng doanh thu của công ty Tiên Phong và các công ty thành viên.

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp như vậy phù hợp với định hướng phát triển của công ty mẹ và các công ty thành viên. Định hướng trong vòng 03 năm tới, công ty tiếp tục duy trì tỷ trọng của lĩnh vực hoạt động như hiện nay.

6.2 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu:

Đặc thù hoạt động của công ty mẹ và các công ty trực thuộc là cung cấp giải pháp tích hợp, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Vì vậy, nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính là thiết bị nhập khẩu từ các nhà cung cấp lớn trên thế giới, một số vật tư phụ có nguồn cung rất lớn trong nước.

Dưới đây là một số nguyên vật liệu chính và nhà cung cấp chính của công ty mẹ và các công ty thành viên:

- KAPSCH (Thụy Điển): Cung cấp thiết bị cho giải pháp thu phí giao thông
- EFKON (Áo): Cung cấp thiết bị cho giải pháp thu phí giao thông
- SCHNIEDER Electric: Cung cấp giải pháp Quản lý tòa nhà Building Management Solution BMS
- BOWE Systec (Đức): Cung cấp giải pháp Lồng gập phong bì

Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Thị trường mặc dù có những biến động theo chiều hướng tăng về giá cả, nhưng vẫn đa dạng về nguồn hàng, chủng loại hàng và số lượng các nhà cung cấp do đó vẫn đảm bảo tính ổn định tương đối về nguồn cung trên thị trường.

Hiện tại, phần lớn các Nhà cung cấp của Công ty đều là những đơn vị đã nhiều năm gắn bó với Công ty và là những đơn vị đầu mối về các nguyên vật liệu với tiềm lực tài chính mạnh và hoạt động vững vàng ổn định. Bên cạnh việc duy trì mối quan hệ truyền thống gắn bó, hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp thân thuộc, Công ty luôn mở rộng, thiết lập mối quan hệ với các Nhà cung cấp mới nhằm đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu với tính ổn định cao và giá cả hợp lý nhất. Vì vậy, có thể nói nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đáp ứng đầy đủ, kịp thời và ổn định.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do nguyên vật liệu là yếu tố đầu vào chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu chi phí nên những biến động về giá cả nguyên vật liệu đều có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Với sự biến động giá của các nguyên vật liệu như hiện nay và trong điều kiện nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa thực sự phục hồi ổn định, chắc chắn một điều giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ còn tiếp tục biến động.

Những giải pháp của Công ty để giảm thiểu sự tác động của biến động giá nguyên vật liệu đó là:

- Tăng cường công tác lập kế hoạch, tổng hợp, dự báo thông tin thị trường nhằm chủ động trong việc mua và dự trữ nguyên vật liệu một cách hợp lý, đồng thời tư vấn đề Ban Tổng Giám Đốc ký các Hợp đồng vào thời điểm hợp lý để đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- Tạo lập mối quan hệ truyền thống, hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp có uy tín để đảm bảo luôn có được những nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả ổn định.

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 10. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính qua các năm của công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính (*)	185.401	100,00	142.479	100,00	47.141	100,00
Giá vốn hàng bán	130.610	70,45	82.595	57,97	21.961	46,59
Chi phí bán hàng	12.432	6,71	14.390	10,10	6.193	13,14
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.591	5,17	9.337	6,55	4.161	8,83
Chi phí tài chính	3.725	2,01	4.300	3,02	1.560	3,31
Tổng cộng	156.358	84,34	110.622	77,64	33.875	71,86

Nguồn: ITD

* Do phần lớn vốn của công ty mẹ dành cho đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết nên doanh thu bao gồm doanh thu từ kinh doanh sản phẩm và doanh thu tài chính

Bảng 11. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần hợp nhất của công ty Tiên Phong qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		06 tháng 2011	
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu thuần (DTT)	737.191	100,00	627.585	100,00	225.101	100,00
Giá vốn hàng bán	532.743	72,27	433.711	69,11	157.675	70,05
Chi phí bán hàng	48.194	6,54	45.691	7,28	19.469	8,65
Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.942	6,64	57.760	9,20	24.020	10,67
Chi phí tài chính	26.123	3,54	16.417	2,62	7.793	3,46
Tổng cộng	656.002	88,99	553.579	88,21	208.957	92,83

Nguồn: Các báo cáo tài chính của ITD

Trong tổng chi phí của công ty mẹ và các công ty thành viên qua các năm, giá vốn hàng bán luôn chiếm khoảng 70% tổng chi phí do đặc thù ngành nghề hoạt động của

các công ty là kinh doanh các giải pháp, trong đó thiết bị đi kèm với giải pháp thường là nhập khẩu.

Bởi cơ cấu tổ chức của công ty mẹ nên phần lớn vốn của công ty dùng cho việc đầu tư vào hoạt động tại các công ty thành viên, chỉ để lại một phần cho hoạt động tự kinh doanh của Tiên Phong, từ đó doanh thu của công ty được hình thành từ doanh thu kinh doanh sản phẩm và doanh thu tài chính. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty mẹ và của các công ty thành viên, công ty luôn chú trọng tìm ra các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính và giá vốn hàng bán, thông qua việc thành lập Ban tiết kiệm của công ty Tiên Phong trong năm 2008 đến năm 2009, với các thành viên chủ chốt của Ban tiết kiệm là những thành viên có uy tín, nhiều kinh nghiệm và thành công trong hoạt động quản lý và kiểm soát chi phí. Mục tiêu của Ban tiết kiệm là nâng cao tính chuyên nghiệp, tối ưu hóa hoạt động công ty. Ban có nguyên tắc làm việc là dựa trên sự thấu hiểu đặc điểm, hiện trạng riêng của từng công ty thành viên, Ban chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn, hỗ trợ, giám sát các công ty thành viên bằng các biện pháp cụ thể, có cơ sở và thật sự thuyết phục. Đề khuyến khích các công ty thành viên, Ban tiết kiệm tuyên dương, khen thưởng các công ty kết quả tốt. Với hiệu quả tích cực từ những quy định kiểm soát chi phí mà Ban tiết kiệm đề ra, năm 2010 các chi phí của công ty Tiên Phong đã giảm so với năm 2009, đến nay để đơn giản trong việc tổ chức hoạt động, công ty vẫn duy trì và áp dụng các quy định này với sự chỉ đạo từ Ban tài chính thay thế cho hoạt động của Ban tiết kiệm.

Mặc dù luôn nỗ lực để giảm thiểu chi phí, nhưng công ty Tiên Phong vẫn luôn quan tâm đến việc đảm bảo đời sống nhân viên. Từ sự cảm nhận những khó khăn của người lao động khi nền kinh tế lạm phát cao (năm 2008 lạm phát là 23%), công ty Tiên Phong đã quyết định trợ cấp cho mỗi nhân viên của công ty Tiên Phong, đồng thời đề nghị các công ty thành viên áp dụng mức trợ cấp này, số tiền là 650.000 đồng/tháng cho giai đoạn nửa cuối năm 2008, và khoản này tiếp tục được đưa vào lương năm 2009 trong đợt xét lương hàng năm. Đây là một sự khích lệ rất lớn đối với toàn thể nhân viên trong Công ty, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ khó khăn của Công ty dành cho nhân viên. Điều đó đã tạo nên động lực cho sự phát triển của Công ty.

6.4 Trình độ công nghệ

Với tiêu chí tiên phong, luôn nhạy bén đi đầu nắm bắt công nghệ mới để phát triển các giải pháp kỹ thuật mang tính ứng dụng cao, góp phần tích cực vào công cuộc công

nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Công ty luôn luôn chú trọng tìm kiếm các nhà cung cấp là các hãng lớn có trình độ công nghệ hiện đại và tiên tiến trên thế giới. Song song đó, Công ty thường xuyên cử đội ngũ nhân sự tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài để kịp thời cập nhật kiến thức mới, phục vụ cho việc tư vấn, thiết kế và phát triển giải pháp tích hợp tổng thể của Công ty. Với quyết tâm như vậy, cho đến nay Công ty Tiên Phong nói riêng và các công ty thành viên nói chung không những có thể mạnh trong từng lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu về điện, tự động, viễn thông, tin học mà còn tiên phong trong việc cung cấp giải pháp tổng thể trọn gói, tích hợp nhiều lĩnh vực kỹ thuật cao. Các giải pháp tiêu biểu mà công ty đã ứng dụng thành công bao gồm:

- Giải pháp ứng dụng mã vạch 2 chiều trong việc kê khai thuế;
- Giải pháp thu phí một dừng, không dừng và thu phí kín;
- Giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu;
- Giải pháp chống sét tổng thể, từ chống sét trực tiếp, đến chống sét lan truyền trên đường nguồn và đường tín hiệu;
- Giải pháp ghi chỉ số điện nước bằng máy tính cầm tay;
- Giải pháp dùng màn hình LCD để hiển thị thông báo và quản trị sản xuất;
- Giải pháp quan trắc nước;
- Giải pháp in ấn và xếp thư tự động;

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trước sự phát triển nhanh chóng của các lĩnh vực như: hạ tầng giao thông, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, Công ty luôn nhận được các yêu cầu của khách hàng đổi mới và cải tiến đối với các giải pháp đã cung cấp nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Do đó, việc nghiên cứu kỹ nhu cầu của khách hàng là một vấn đề quan trọng và được Công ty tiến hành nghiêm túc. Trên cơ sở đó, Công ty luôn chú trọng việc hoàn thiện các giải pháp hiện tại cũng như phát triển các giải pháp mới phù hợp với sự phát triển của từng lĩnh vực chuyên ngành cũng như đáp ứng ngày càng cao của yêu cầu khách hàng. Trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, từ giải pháp thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình thu phí 1 dừng, rồi đến thu phí tự động qua ngân hàng (ETC) và giải pháp này có thể mở rộng ra áp dụng cho các hệ thống thu phí giao thông đô thị (ERP) tại các thành phố trong tương lai. Với định hướng phát triển và

kinh doanh giải pháp đáp ứng nhu cầu thị trường, Công ty luôn chú ý tìm kiếm các sản phẩm tiên tiến, có ứng dụng phù hợp và tương thích với các giải pháp của Công ty để nhập khẩu từ nhà cung cấp về đáp ứng cho yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đồng thời tìm kiếm các sản phẩm mới, phát triển các giải pháp mới phù hợp với lĩnh vực hoạt động của các công ty thành viên và nhập khẩu từ các nhà cung cấp để chuyển giao cho các công ty này đưa vào kinh doanh.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty đã xây dựng và được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (ngày 14/1/2005) do Tổ chức BVQI (Bureau Veritas Quality International) của Vương quốc Anh cấp. Điều này khẳng định rằng ITD luôn đề cao chất lượng trong quản lý nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, công ty cũng đang tìm hiểu để ứng dụng hệ thống quản lý SOP (Standard Operation Procedure) để nâng cao chất lượng trong quản lý nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Phòng Nhân sự công ty chịu trách nhiệm giám sát hệ thống quản lý SOP.

Chính sách chất lượng:

Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong cam kết “PHẦN ĐẦU KHÔNG NGỪNG VÌ SỰ HÀI LÒNG VÀ TÍN NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG” thông qua các chính sách:

- Hiểu rõ nhu cầu của khách hàng.
- Cung ứng các giải pháp tổng thể kỹ thuật cao.
- Triển khai các dự án và dịch vụ đúng hẹn, chuyên nghiệp và không sai sót.
- Liên tục cải tiến quy trình công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm và giải pháp.

Để đạt được những điều này, Công ty đã thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong đó xem khách hàng là trung tâm và mọi thành viên Công ty sẽ cùng nhau cố gắng, học hỏi, làm việc để đáp ứng cao nhất mong đợi của khách hàng.

6.7 Hoạt động Marketing

Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động Marketing, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng, cụ thể:

- Với phương châm “vì sự hài lòng và tín nhiệm của khách hàng” Công ty luôn nỗ lực triển khai các dự án và dịch vụ đúng hẹn và chuyên nghiệp nhằm nâng cao hình ảnh và uy tín của mình.
- Xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp nhằm tiếp cận các dự án theo từng phân khúc thị trường.
- Phối hợp với các thành viên tham gia các triển lãm chuyên ngành tổ chức trong và ngoài nước.
- Thực hiện các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh công ty Tiên Phong thông qua hoạt động phối hợp với nhà sản xuất hoặc tự tổ chức các buổi hội thảo, triển lãm giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng, như tham dự triển lãm quốc tế Vietbuild, triển lãm Vietnam Computer Electronic World Expo, triển lãm Vietnam Telecomp.



Ngoài ra, thương hiệu của công ty Tiên Phong gắn liền với thương hiệu của các công ty thành viên, thể hiện qua hình ảnh logo và nhãn hiệu đã được đăng ký bản quyền, do đó khách hàng, nhà đầu tư sẽ có cơ hội tiếp xúc hình ảnh của công ty nhiều hơn qua các sự kiện mà từng hoặc tất cả các công ty cùng tham gia.

Một lần nữa, công ty Tiên Phong khẳng định thương hiệu, uy tín đối với khách hàng bằng việc nỗ lực xây dựng tòa nhà ITD, tòa nhà chung cho công ty mẹ và các công ty thành viên tại khu chế xuất Tân Thuận.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu Công ty:



Logo của Công ty đã được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 1003/2008/QTG ngày 24/4/2008.

6.9 Các hợp đồng lớn đã thực hiện trong 2 năm qua (2009 – 2010)

Bảng 12. Các hợp đồng lớn đã thực hiện trong 2 năm qua (2009 – 2010) của công ty mẹ

Tên hợp đồng/Dự án	Doanh thu		Sản phẩm/Dịch vụ	Đối tác
	Tỷ VND	Ngàn USD		
CW 2009	37,7		Civil Work (HT Mobile) CW 2009	Cty TNHH Ericsson Việt Nam
PO#0001/50 8422	12,6		Dự án Nhơn Trạch 2	SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT
46/2009/HĐ KT/TCT-LD	7,0		Thiết bị mã vạch	Tổng Cục thuế - Bộ tài chính
18/HĐ/ITD-ELINCO-TCHQ/2010	11,1		Dự án Camera Hải Quan Miền Nam	Tổng Cục Hải quan
30/70-ITD/TV	8,4		Màn hình hiển thị lớn cho Vietnam Airline	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
Kale ITD-26/08/2009		1.700	Thiết bị mạng máy tính	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
4/2009/HĐ KT-Becamex IJC	10,2		Cung cấp 10.000 con OBU	Công ty Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật (Becamex)
81/HĐKT	6,0		Dự án Tào Xuyên	Công ty CP BOT đường tránh Thanh Hóa
CSCECVN-CTPK3-SUB-07	10,4		Trạm thu phí cầu Cần Thơ	China State Construction Engineering Corporation
190/HĐ-XD	6,3		Trạm Thu Phí Bắc Nam Hải Vân	Khu Quản Lý Đường Bộ V
91/2010/HD-XDLD	5,8		Trạm Thu Phí Tân Đệ (Thái Bình QL10)	Công Ty Cổ Phần Tasco
Tổng cộng	47,1	1.700		

Nguồn: ITD

Bảng 13. Các hợp đồng lớn đã thực hiện trong 2 năm qua (2009 – 2010) của các công ty con

Công ty thực hiện	Tên hợp đồng/Dự án	Doanh thu		Sản phẩm/Dịch vụ	Đối tác
		Tỷ VND	Ngàn USD		
Công ty Cổ phần	402/HĐKT/VM SC2	9,1		302 trạm BTS	Trung Tâm Thông Tin Di Động Khu

Công ty thực hiện	Tên hợp đồng/Dự án	Doanh thu		Sản phẩm/Dịch vụ	Đối tác
		Tỷ VND	Ngàn USD		
Kỹ thuật điện Toàn Cầu					Vực II
	05-Bid02/2008/VT DC	27,1		Viettel - CHT	Công Ty TNHH Viettel CHT
	02-BID02/Viettel CHT	5,3		Hệ thống máy lạnh chính xác	Công Ty TNHH Viettel CHT
	2505/Cty CT Viettel	10,9		Hệ thống chống sét	Công Ty TNHH NN MTV Công Trình Viettel
	090729-01/VDC1	5,9		Hệ thống máy lạnh chính xác	Trung Tâm Điện Toán Truyền Số Liệu Khu Vực I
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiên	300/HDKT-KD	6,5		Sửa chữa thiết bị trạm lọc bụi tĩnh điện	Khu Quản Lý Đường Bộ V
	80/HĐB	5,7		Dự án MASAN	Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp MASAN
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	08.110/KTNV-DVKH	7,2		Trang in	Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng – Viễn Thông Hà Nội
	21/08	7,2		Trang in	Trung Tâm Datapost Cần Thơ
	611/HĐ/IT & T-Sieu Tinh Corp	13,4		Thiết bị	Công Ty Viễn Thông và CNTT Điện Lực Miền Bắc (PC1)
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	08-005/ME	15,4		Hệ thống M&E	Sở VH TT & DL Thành Phố Hồ Chí Minh
	08-032/TUTI	5,5		Thiết bị đo đếm	Công Ty TĐ Đa Nhiệm
	08-5672/TUTI	5,1		Thiết bị đo đếm	Điện Lực Hải Phòng
	09-11/TUTI	7,3		Cung cấp biến dòng điện	CTy Điện Lực 2
	09-146/TDIA	7,8		Thiết bị chống sét	Viettel Công Trình
	09-92/TDIA	8,2		Thiết bị chống sét	Viettel Công Trình
	10-09/TUTI	9,0		Cáp	Công Ty TTD1
	10-2756/TUTI	12,3		TU, TI	Công Ty Điện Lực Hải Phòng

Công ty thực hiện	Tên hợp đồng/Dự án	Doanh thu		Sản phẩm/Dịch vụ	Đối tác
		Tỷ VND	Ngàn USD		
Tổng cộng		168,9			

Nguồn: ITD

6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 14. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của công ty mẹ

Tên hợp đồng/Dự án	Trị giá		Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác
	Tỷ VND	Ngàn USD				
01D-11 /KHKD/KT G-TP	1,10		Bảo trì hệ thống cửa trượt 2011	1/1/11	1/1/2011-31/12/2011	CN TCT Cảng HK Miền Nam Cty TNHH MTV Trung tâm khai thác ga TSN
04/2010/HĐ /CONST-PME-ITD	3,30		Chống sét, tiếp địa, mạng, tel cho Đài Kiểm Soát Không Lưu	31/7/10	Trong năm 2011	Cty TNHH TMDV Cơ điện lạnh P&M
BMS-ITD-NVA-2010	3,27		Hệ thống quản lý toàn nhà – Building Management Solution (BMS) cho KS Đảo Xanh - Đà Nẵng	29/10/10	120 ngày	Cty CP ĐTXD & PHTT Nam Việt Á
PO # 0001/50842 2		1.055,8	Hệ thống kho hàng tự động - Communication & Plant Security System	5/5/10	31/7/2011	Siemens Aktiengesellschaft
408/10-HD/TCS	78,82		Mua sắm, lắp đặt hệ thống tiếp nhận và lưu giữ hàng hóa (MHS) thuộc dự án "Nhà kho hàng hóa TSN - Giai đoạn 2"	9/11/10	10/11/2010-19/9/2011	Cty TNHH DV hàng hóa TSN
04/2010/HĐ	90,89		Trạm thu phí	24/11/10	2011-2012	Cty CP phát triển đường cao

Tên hợp đồng/Dự án	Trị giá		Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác
	Tỷ VND	Ngàn USD				
EPC-BEDC			đường cao tốc SG-TL			tốc BIDV (BEDC)
01/2010/HĐ KT-VIETIN	11,99		- 2 trạm thu phí Nam Cầu Giẽ và Phú Mỹ - 5.000 con OBU	30/12/10	30/12/2010 - 31/3/2011	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
07/HĐ	2,22		TTP Cảng quốc tế Đà Nẵng	24/2/11	13/05/2011	Tổng công ty Cảng Hàng Không Miền Trung
01/2011/HĐPC	4,17		Trạm Quán Hàu	12/3/11	10/06/2011	Cty TNHH BOT đường tránh TP.Đồng Hới
Tổng cộng	195,76	1.055,8				

Nguồn: ITD

Bảng 15. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết tại các công ty con năm 2011

STT	Tên công ty	Tổng giá trị (Tỷ VND)
1	Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	159,35
2	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	61,81
3	Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	20,48
4	Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	153,15
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	13,83
	Tổng cộng	408,62

Nguồn: ITD

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất:

Bảng 16. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2009, 2010 và 06 tháng đầu năm 2011

Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu VND)	Năm 2010 (Triệu VND)	% tăng giảm	06 tháng 2011 (Triệu VND)
----------	----------------------	----------------------	-------------	---------------------------

Chỉ tiêu	Năm 2009 (Triệu VND)	Năm 2010 (Triệu VND)	% tăng giảm	06 tháng 2011 (Triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	503.301	611.895	21,6%	645.744
Vốn chủ sở hữu	165.387	190.528	15,2%	191.593
Vốn điều lệ	116.104	116.104	0,0%	116.104
Doanh thu thuần	737.191	627.585	-14,9%	225.101
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85.427	84.779	-0,8%	29.873
Lợi nhuận khác	(437)	214	N/A	1.230
Lợi nhuận trước thuế	89.750	86.721	-3,4%	32.428
Lợi nhuận sau thuế	76.731	68.015	-11,4%	25.017
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	41.444	39.268	-5,2%	14.189
Lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền mặt)	13.930,6	13.930,6	0%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33,6%	35,5%	1,9%	-
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	12% bằng tiền mặt	12% bằng tiền mặt + 10% bằng cổ phiếu	N/A	-

Nguồn: Tổng hợp từ Các Báo cáo tài chính của ITD

Xét về qui mô, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu có sự tăng trưởng qua các năm. Về hiệu quả kinh doanh, năm 2010 so với 2009, doanh thu thuần hợp nhất giảm 14,9%, lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 11,4% và lợi nhuận cổ đông công ty mẹ giảm 5,2%. Nguyên nhân là do nền kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn, chính phủ hoãn đầu tư công nên một số dự án của công ty bị chậm tiến độ, bên cạnh đó, nhóm khách hàng chủ chốt của Tiên Phong là Bưu chính viễn thông sụt giảm trong hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, nếu không so với năm tăng trưởng quá mạnh và đột biến là năm 2009, thì năm 2010 vẫn tốt hơn rất nhiều so với năm 2008 trở về trước và hiện doanh số, lợi nhuận của Tiên Phong vẫn nằm trên đường xu hướng tăng. Cụ thể là, lợi nhuận hợp nhất của Tiên Phong năm 2008 cao gấp 3,9 lần năm 2007 (từ 14,36 tỷ lên 55,76 tỷ) và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ Tiên Phong cao gấp 3,5 lần (từ 7,95 tỷ lên 27,96 tỷ). Năm 2009, lợi nhuận hợp nhất tiếp tục tăng trưởng mạnh 37,6% từ 55,76 tỷ lên 76,73 tỷ, và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ tăng trưởng 48,2% từ 27,96 tỷ lên 41,44 tỷ.

06 tháng đầu năm 2011 công ty vẫn duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần của công ty đạt 33% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của công ty

đạt 78% so với kế hoạch, với các dự án trong tương lai được ký kết và nghiệm thu, công ty có cơ sở tin rằng sẽ đảm bảo kế hoạch đã thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2011.

❖ Bổ sung những nội dung liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2009 và năm 2010 có xác nhận của kiểm toán:

- ***Chênh lệch số liệu khoản mục “Đầu tư dài hạn” giữa BCĐKT và Thuyết minh số V.16 trang 22 của BCTC kiểm toán công ty mẹ 2009.***

Giải trình:

Số dư đầu năm 2009 (Công ty Đầu Tư Hạ Tầng Toàn Cầu)	5.000.000.000
Điều chỉnh Công Ty Hạ Tầng Toàn Cầu vào nhóm liên kết, liên doanh	(5.000.000.000)
Đầu tư góp vốn vào công ty Thái Sơn Tiên Phong (*)	500.000.000
Số dư cuối năm 2009	500.000.000

(*) Do thông tin ghi nhận trên Báo cáo tài chính chưa chi tiết, chúng tôi giải thích rõ hơn về nội dung này như sau: Theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty Thái Sơn Tiên Phong, Công ty Tiên Phong sẽ góp vốn tổng cộng là 2.240.000.000đ. Tuy nhiên, do tiến độ đi vào sản xuất của Công ty Thái Sơn Tiên Phong chậm, vì vậy công ty Tiên Phong chỉ mới góp vốn 500.000.000 trong năm 2009.

- ***Số tiền 9,305 tỷ đồng trả cổ tức năm 2009 trong Thuyết minh số V.29 trang 30 của BCTC kiểm toán công ty mẹ 2009:***

Giải trình: Công ty chúng tôi có thiếu sót trong đánh máy. Khoản tiền 9,305 tỷ này là trả cổ tức năm 2009, gồm 2 phần:

- + Đợt 1/2009: giá trị liên quan đến các cổ đông chưa lưu ký là 18.030.904đ
- + Đợt 2/2009: chia cổ tức bằng tiền với giá trị 9.287.064.800đ (= 800đ * 11.608.831CP)

- ***Lý do công ty thực hiện phân loại lại và trình bày lại các chỉ tiêu so sánh năm trước trên bảng CĐKT số đầu năm tại Mục VII.3 Số liệu so sánh trang 35 của BCTC kiểm toán hợp nhất 2009. Trong đó chủ yếu có phát sinh khoản mục “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” năm 2008 là 11,59 tỷ đồng và năm 2009 là 11,323 tỷ đồng.***

Giải trình:

Về khoản mục “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” và “Lợi ích của cổ đông thiểu số”, chúng tôi có giải trình như sau:

Công ty chúng tôi đầu tư vào công ty con ngay từ đầu với giá trị đầu tư góp vốn theo mệnh giá cổ phiếu mà công ty con phát hành. Trong quá trình hoạt động, công ty con có phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cho các cổ đông khác (cổ đông thiểu số) với giá cao hơn mệnh giá. Khi công ty con có đợt phát hành thường cổ phiếu, các khoản thặng dư vốn này được công ty con chia bằng cổ phiếu cho công ty chúng tôi theo tỷ lệ sở hữu tương ứng. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Tài Chính (Thông tư 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2009), công ty không được hạch toán tăng lợi nhuận, tăng giá trị đầu tư vào Báo cáo

riêng khi nhận cổ phiếu từ thặng dư vốn hoặc từ lợi nhuận của công ty đầu tư mà chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Khi hợp nhất Báo cáo tài chính, vấn đề trên đã làm phát sinh chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư của chúng tôi trên Báo cáo riêng với nguồn vốn (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ) ở công ty con theo tỷ lệ góp vốn. Chúng tôi gọi khoản chênh lệch này là “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con”. Tương tự như trên, đối với trường hợp công ty con mua lại cổ phiếu quỹ. Trường hợp tỷ lệ góp vốn đầu tư của chúng tôi trong công ty con thay đổi thì khoản Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con sẽ thay đổi. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành chưa có hướng dẫn xử lý các trường hợp này khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2008, khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi đã trình bày các phần chênh lệch trên vào chỉ tiêu “Lợi ích của cổ đông thiểu số”. Tuy nhiên, năm 2009, sau khi tham khảo Báo cáo tài chính hợp nhất của các đơn vị khác, chúng tôi đã trình bày các phần chênh lệch trên thành chỉ tiêu “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” trong “Vốn chủ sở hữu” đồng thời điều chỉnh lại số liệu so sánh (số cuối năm 2008) và một số chỉ tiêu khác do sai sót cho phù hợp.

Việc phân loại lại và trình bày lại các chỉ tiêu so sánh năm trước trên bảng CĐKT của BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 chủ yếu nằm ở mục “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” và “Lợi ích của cổ đông thiểu số” như đã giải thích cụ thể trong nội dung trên. Các khoản mục còn lại được phân loại lại là do có sự khác biệt trong quan điểm lập báo cáo hợp nhất giữa công ty kiểm toán A&C và công ty kiểm toán AISC.

- ***Lý do trong năm 2010 Công ty đã điều chỉnh lại chỉ tiêu “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” năm 2009 vào chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” năm 2009 trên bảng CĐKT số đầu năm tại mục VIII.5 Thông tin khác trang 44 của BCTC kiểm toán hợp nhất 2010.***

Giải trình:

Năm 2010, sau khi tham khảo ý kiến của các chuyên gia, chúng tôi trình bày khoản “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” vào trong chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và trình bày lại các chỉ tiêu so sánh có liên quan trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010. Mục đích chúng tôi muốn trình bày chỉ tiêu “Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con” thành chỉ tiêu riêng trước đây hoặc có ghi chú riêng sau này trong chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” để các cổ đông tránh hiểu lầm trong việc quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vì đây là khoản lợi nhuận chỉ có được (nếu có) khi công ty chúng tôi bán khoản đầu tư vào công ty con này.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

- ***Thuận lợi:***

- Để có được sự thành công lâu dài, Ban quản trị Công ty đã thực hiện phân tích để hiểu biết một cách đầy đủ các đặc tính của môi trường kinh doanh (bên trong và bên ngoài), qua đó làm rõ sứ mạng, phát triển một tầm nhìn chung, và xác định chính xác các giá trị cốt lõi của công ty Tiên Phong. Trên cơ sở đó, chiến lược phát triển của công ty Tiên Phong được hoạch định cho giai đoạn 2008 – 2020 với tên gọi “Chiến lược Tăng tốc 2020”. Và từ năm 2008 đến nay, công ty đã và đang áp dụng chiến lược “Tăng tốc 2020”: triển khai định hướng và phân định rõ lĩnh vực hoạt động tạo điều kiện cho các công ty thành viên chủ động tổ chức công việc và phát triển kinh doanh. Kết quả đạt được là những dự án, hợp đồng lớn mà công ty đã ký kết trong những năm vừa qua, cụ thể là những hợp đồng lớn gần đây được liệt kê tại mục 6.8. Điều này chứng minh công ty luôn duy trì tốt quan hệ với các nhà cung cấp chiến lược hiện hữu mà còn mở rộng quan hệ với các nhà cung cấp mới để phát triển hoạt động, không chỉ giữ vững mảng khách hàng truyền thống là ngành bưu điện, bưu chính, viễn thông; các công ty điện tử, tin học, thương mại; ngành giao thông vận tải; công nghiệp, sản xuất, mà còn đang không ngừng mở rộng các mảng khách hàng tiềm năng như là điện lực, dầu khí, các cơ quan hành chính nhà nước, v.v...
 - Bên cạnh đó, các công ty thành viên đều đã tự khẳng định, đứng vững và phát triển trong từng lĩnh vực chuyên ngành, nâng dần tỷ trọng kinh doanh dịch vụ để tăng tính cạnh tranh và mang lại hiệu quả hoạt động ngày càng cao.
 - Các lĩnh vực hoạt động của Công ty rất phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội về sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tích hợp kỹ thuật cao trong các ngành nghề như viễn thông, công nghệ thông tin, điện lực, giao thông, xử lý nước, công trình xây dựng, v.v...
 - Công ty có môi trường làm việc thân thiện đề cao tinh thần học hỏi và sáng tạo, tạo điều kiện bình đẳng cho tất cả các thành viên cống hiến và phát huy năng lực, đội ngũ nhân sự chủ chốt có trình độ, tâm huyết, gắn bó với Công ty và nhiệt tình phục vụ khách hàng.
- **Khó khăn:**
- Từ năm 2008 đến nay, nền kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt các ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu nên một số yếu tố kinh tế vĩ mô vẫn chưa ổn định, thị trường tài chính tiền tệ còn nhiều biến động. Tỷ giá USD/VND, lãi suất biến động phức tạp và tăng cao, nhà cung cấp siết chặt tín dụng, các khoản nợ khó đòi tăng do khách hàng có khó khăn về kinh tế. Tất cả các yếu tố này đều ảnh hưởng

đến tình hình kinh doanh của Công ty, vì vậy công ty phải kiểm soát tốt về chi phí, đặc biệt là cân trọng về giá vốn hàng bán.

- Việc huy động vốn vay của công ty trong giai đoạn vừa qua cũng khó khăn hơn trước do tín dụng thắt chặt, vì vậy để hoạt động công ty được hiệu quả, công ty đã áp dụng việc huy động vốn từ cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược trong năm 2008 và năm 2009.
- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực có trình độ khoa học, công nghệ cao và không ngừng phát triển nên vấn đề quản lý, thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ đóng một vai trò quan trọng và cần thiết. Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng về mặt khoa học kỹ thuật, cùng với việc đất nước Việt Nam ngày càng hội nhập vào nền kinh tế thế giới đã đặt Công ty trước nguy cơ tiềm ẩn tụt hậu về công nghệ và giảm khả năng cạnh tranh, đồng thời phát sinh thêm sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty nước ngoài cả về sản phẩm lẫn dịch vụ. Chính vì vậy, Công ty phải luôn cập nhật các phương pháp quản lý nhân sự tiên tiến và phù hợp với mô hình tổ chức, thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ, nhất là các cấp lãnh đạo và quản lý, điều này dẫn đến việc Công ty phải dành một chi phí nhất định lớn cho nguồn nhân lực.
- Tuy vậy, khi nền kinh tế Việt Nam biến động và gặp khó khăn thời gian qua thì nhà nước đã giảm đầu tư cho xã hội, do vậy việc ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng viễn thông, giao thông và công nghiệp cũng bị ảnh hưởng. Điều này tác động đến hoạt động của công ty, thể hiện rất rõ nét trong doanh số, lợi nhuận của năm 2010 và 06 tháng đầu năm 2011 như sau:
 - o Năm 2009: doanh số hợp nhất là 737 tỷ, lợi nhuận hợp nhất là 76,7 tỷ và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ là 41,4 tỷ
 - o Năm 2010: doanh số hợp nhất là 628 tỷ, giảm 15% so với năm 2009
 - o 06 tháng đầu năm 2011: doanh số hợp nhất là 225 tỷ, tương đương 32% kế hoạch 700 tỷ của năm 2011

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty Tiên Phong hoạt động đa ngành trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tích hợp kỹ thuật cao tại Việt Nam trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, sản xuất công nghiệp, điện lực và hạ tầng giao thông.

Từng công ty thành viên, với bề dày kinh nghiệm của mình đã có được vị thế rất tốt đối với chuyên ngành hoạt động của mình.

Trong đó, Công ty mẹ chuyên về cung cấp giải pháp cho hạ tầng - giao thông và viễn thông - tin học, giữ vai trò chủ đạo trong việc phát triển giải pháp tích hợp và phối hợp nguồn lực từ các công ty thành viên để kinh doanh và triển khai các dự án lớn. Uy tín, thương hiệu của công ty Tiên Phong được khẳng định với sự hài lòng của khách hàng lớn như Tổng cục hải quan, Tổng cục thuế - Bộ Tài chính, Tổng công ty hàng không Việt Nam, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, ... Thời gian qua, trong lĩnh vực hạ tầng giao thông Tiên Phong đã nghiên cứu và phát triển thành công các giải pháp thu phí, đang tiếp tục phát triển giải pháp quản lý giao thông nội đô, giải pháp cân động, quan sát và kiểm soát tốc độ trên đường cao tốc và giải pháp quản lý đường hầm. Song song đó, Công ty luôn chú trọng nâng cao hàm lượng và chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực quản lý dự án để triển khai hiệu quả các dự án tích hợp quy mô lớn hiện tại và trong tương lai.

➤ **Thị trường và thị phần hiện tại:**

Thị trường chính của Công ty là thị trường trong nước. Hiện nay, dựa trên các số liệu do Công ty tiến hành thống kê qua các năm, Tiên Phong là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp thu phí, hiện đang chiếm hơn 70% thị phần trên cả nước.

Các đối thủ cạnh tranh chính của Công ty gồm: Công ty cổ phần Công nghệ Tầm Nhìn; Công ty cổ phần Công nghệ Xuân Phi; Công ty TNHH Tư Vấn - Thiết Kế - Thương Mại - Tự Động Tân Ngọc Bích; Công ty Vi Tính Sài Gòn; Công ty cổ phần Tự Động Hóa Điều khiển (Cadpro).

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Với một nền kinh tế đang tăng trưởng như Việt Nam, xu hướng phát triển công nghệ và toàn cầu hóa là điều tất yếu, các ngành bưu chính, theo đó lĩnh vực viễn thông, công nghiệp, xây dựng, điện lực, giao thông vận tải (đường bộ, đường sắt, đường hàng không, tàu điện ngầm)... cũng đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ. Đây là những ngành hạ tầng kinh tế xã hội có vai trò rất quan trọng, là tiền đề cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy luôn được nhà nước quan tâm dành ngân sách đầu tư phát triển. Các chủ trương, chính sách đã ra đời nhằm phát triển những lĩnh vực này. Cụ thể như:

“Chiến lược phát triển Bưu chính – Viễn thông đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001, trong đó một trong các mục tiêu là “Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia có công nghệ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực”; “Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020” theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 206/2004/QĐ-TTg ngày 12/10/2004, theo đó sẽ hoàn thành và nâng cấp hàng loạt tuyến đường bộ quan trọng, xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam và các đường cao tốc khu vực Đông Nam Bộ, nâng cấp tuyến đường sắt Thống nhất hiện tại, nghiên cứu và từng bước xây dựng đường sắt cao tốc Bắc – Nam... Các ngành trọng yếu khác như ngành công nghiệp, ngành điện... đều có chiến lược phát triển đến năm 2020. (Nguồn: <http://vanban.moit.gov.vn/chienluoc>)

Theo các định hướng phát triển chung của đất nước như trên, Công ty tin tưởng nhu cầu đối với các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp do Công ty cung cấp trong lĩnh vực nói trên sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian sắp tới.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

Định hướng hoạt động của Công ty tập trung vào các lĩnh vực kỹ thuật cao cho các ngành kinh tế xã hội quan trọng, cụ thể là: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, sản xuất công nghiệp, điện lực và hạ tầng giao thông. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách của nhà nước trong việc công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước để hòa nhập với nền kinh tế thế giới, trong đó, đầu tư phát triển khoa học công nghệ là một trong những lĩnh vực ưu tiên. Với định hướng như trên, Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong tin tưởng sẽ đạt được các mục tiêu đề ra, tiếp tục tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới và trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực này.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động đến thời điểm 30/06/2011:

Bảng 17. Cơ cấu lao động đến thời điểm 30/06/2011

STT	Phân loại	Công ty mẹ		Công ty con		Công ty Tiên Phong	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	92	100	397	100,0	489	100,0

STT	Phân loại	Công ty mẹ		Công ty con		Công ty Tiên Phong	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Nam	67	73	280	70.5	347	71.0
2	Nữ	25	27	117	29.5	145	29.0
II	Phân theo trình độ chuyên môn	92	100	397	100,0	489	100,0
1	Đại học và Trên đại học	76	82.6	278	70.3	354	72.4
2	Cao đẳng	5	5.4	48	12.1	53	10.8
3	Trung cấp	11	12	71	17.9	82	16.8
III	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	92	100	397	100,0	489	100,0
1	Không xác định thời hạn, Có xác định thời hạn từ 01 - 03 năm	92	100	383	96.5	475	97.1
2	Ngắn hạn dưới 01 năm	0	0	14	3.5	14	2.9

Nguồn: ITD

9.2. Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là nguồn lực rất quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của công ty. Do vậy, công ty đã xây dựng đầy đủ các chính sách cho người lao động và không ngừng hoàn thiện các chính sách này, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi, giúp người lao động an tâm làm việc, phát huy năng lực để góp phần mang lại hiệu quả cao cho công ty.

▪ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Chính sách tuyển dụng:

- Mục tiêu chính sách tuyển dụng của công ty là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tiêu chí tuyển dụng dựa trên năng lực chung, năng lực chuyên môn và tố chất cá nhân phù hợp văn hóa Công ty và vị trí công việc của ứng viên.
- Nguyên tắc tuyển dụng công bằng tại mọi thời điểm và đối với mọi ứng viên.

Chính sách đào tạo:

- Chính sách đào tạo hằng năm nhằm phát triển năng lực cho mọi cấp bậc nhân viên tương ứng những năng lực cốt lõi sau: năng lực nhận thức, sáng tạo, chuyên môn hóa cao, đa năng và làm việc đồng đội.
- Hình thức đào tạo được thực hiện dưới dạng đào tạo bên ngoài (trong và nước ngoài) và bên trong (huấn luyện/đào tạo tại chỗ bởi đội ngũ quản trị viên – giảng viên nội bộ).
- Chính sách đào tạo được xác định là chính sách xuyên suốt và chủ đạo trong chiến lược quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực kế thừa cho sự phát triển mạnh mẽ và lâu dài của công ty.

▪ ***Chính sách đãi ngộ:***

Công ty ban hành chính sách đãi ngộ mới vào ngày 20/04/2009. Chính sách đãi ngộ được hoàn chỉnh một cách khoa học và hệ thống nhằm xây dựng, hoàn thiện và cải tiến hình thức đãi ngộ cho người lao động, góp phần cho sự phát triển ổn định của công ty mẹ và các công ty thành viên, với các nội dung cụ thể:

- Trả công xứng đáng trên cơ sở năng lực, phẩm chất và hiệu quả công việc của người lao động;
- Duy trì đội ngũ nhân lực giỏi và tận tâm;
- Hấp dẫn đội ngũ lãnh đạo có năng lực xuất sắc và phẩm chất tốt;
- Gắn kết sự thành đạt của cá nhân với thành công của tổ chức.

Cũng với ý nghĩa trên, Ban quản lý công ty luôn xây dựng và định ra nhiều cơ chế đãi ngộ cho nguồn nhân lực. Năm 2010, tại Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên ngày 17/04/2011 đã thông qua Quy chế đãi ngộ cho nhân viên, bao gồm 02 chương trình:

- o Chương trình ESOP (Employee Stock Ownership Program) – Chương trình thưởng quyền mua cổ phiếu
- o Đặc biệt áp dụng chương trình còn mới mẻ với công ty, đó chính là chương trình VSOP (Virtual Stock Option Program) - Chương trình thưởng theo giá trị gia tăng của cổ phiếu, nghĩa là công ty thưởng cho các đối tượng quyền sở hữu một lượng cổ phiếu “ảo”, và các đối tượng thực thi quyền chọn bán, hưởng giá trị gia tăng của cổ phiếu công ty trong một khoảng thời gian xác định. Vì là cổ

phiếu “áo” nên chương trình này không làm tăng vốn điều lệ của công ty khi phát hành. Chương trình này đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng, bởi lẽ chương trình VSOP được coi là một hình thức đãi ngộ thiết thực nhằm duy trì đội ngũ thành viên công ty có sức sáng tạo, khả năng làm việc chuyên nghiệp và tinh thần đồng đội cao, từ đó gắn kết mục tiêu cá nhân với mục tiêu chung của tập thể.

- ✓ Đây là chương trình mà công ty lần đầu tiên chính thức áp dụng theo sự thống nhất của toàn thể cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 (17/04/2010). Sau đó, tại ĐHCĐ thường niên năm 2011 (23/04/2011) thì lần thứ 2 chính sách VSOP được triển khai tại công ty Tiên Phong với các nội dung như ban đầu, bởi lẽ nội dung của chương trình VSOP chỉ được sửa đổi, bổ sung khi ĐHCĐ có quyết định thay đổi. Chương trình VSOP trong 02 năm qua được chấp thuận với tỷ lệ là 2% tổng số cổ phần đang lưu hành. Và tên gọi chương trình VSOP từng năm sẽ được công ty kết nối với năm phát hành, đối tượng được xem xét sẽ dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của năm trước đó. Ví dụ: VSOP 2010 tức là VSOP được phát hành vào năm 2010 và đối tượng được xem xét dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của năm 2009.
- ✓ Điểm riêng và đặc thù của chương trình VSOP được áp dụng tại công ty Tiên Phong có thể nhấn mạnh qua các nội dung như sau:
 - Điều kiện: ROE > 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước ban hành vào thời điểm cuối năm (31/12). Số liệu để tính ROE dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất vào thời điểm cuối năm.
 - Đối tượng được xem xét: Thành viên Ban quản trị (HĐQT và BKS) công ty hoàn thành nhiệm vụ cuối năm; Thành viên Ban điều hành công ty (từ cấp Trưởng phòng trở lên) có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên; Đối với các cá nhân giữ nhiều vai trò cùng lúc sẽ được hưởng chế độ dành cho tất cả các vai trò trên; Đối với thành viên Ban quản trị là đại diện vốn của một tổ chức thì phần quyền lợi từ VSOP của thành viên đó sẽ thuộc về tổ chức mà họ đại diện.
 - Giới hạn thực thi quyền chọn bán: Thực hiện quyền chọn bán VSOP đều trong 3 năm (nghĩa là mỗi năm thực hiện quyền chọn bán không

vượt quá 1/3 số CP ảo được thưởng) và không được ít hơn 50% tổng số CP được quyền bán của năm đó và phần chưa bán của năm trước đó cộng lại. Đối tượng bán được thực thi quyền chọn bán nhiều lần trong năm. Số cổ phần được quyền bán tại mức tối thiểu mà không bán hết trong năm thì sẽ bị mất quyền bán qua năm sau.

Ví dụ:

a. Nhân viên A được tặng chương trình VSOP 2010 vào ngày 16/06/2010, thì VSOP 2010 được thực hiện đều trong 03 năm, cụ thể như sau:

Năm thứ 1: từ 16/06/2010 – 15/06/2011

Năm thứ 2: từ 16/06/2011 – 15/06/2012

Năm thứ 3: từ 16/06/2012 – 15/06/2013

Theo đó, chương trình VSOP năm 2010, nhân viên A được tặng 12.000 CP --> A được chọn bán tối đa là 4.000 CP 2010 ($= 12.000 \text{ CP } 2010 / 3$) trong mỗi năm, chọn bán tối thiểu là 2.000 CP 2010 ($= 50\% * 4.000 \text{ CP } 2010$), Nhân viên A vào năm 2011 được tặng 6.000 CP --> A được chọn bán tối đa là 2.000 CP 2011 ($= 6.000 / 3$) trong mỗi năm, chọn bán tối thiểu là 1.000 CP 2011 ($= 50\% * 2.000$)

Giả sử trong năm thứ 1, nhân viên A đã thực hiện quyền bán là 3000 CP 2010, do đó 1000 CP 2010 còn lại sẽ được chuyển sang năm thứ 2.

Như vậy trong năm thứ 2, nhân viên A được chọn bán tối đa và tối thiểu như sau:

Tối đa: 4.000 CP 2010 + 2.000 CP 2011 + 1.000 CP 2010 còn lại = 7000 CP

Tối thiểu: $50\% * (4.000 \text{ CP } 2010 + 2.000 \text{ CP } 2011 + 1.000 \text{ CP } 2010 \text{ còn lại}) = 3.500 \text{ CP}$

b. Tình huống như trên, giả sử trong năm thứ 1, nhân viên A đã thực hiện quyền bán là 500 CP 2010 --- > số cổ phần được quyền bán dưới mức tối thiểu mà không bán hết là 1.500 CP 2010 sẽ bị mất quyền bán qua năm sau, do đó 2000 CP 2010 còn lại sẽ chuyển qua năm sau.

Như vậy trong năm thứ 2, nhân viên A được chọn bán tối đa và tối thiểu như sau:

Tối đa: 4.000 CP 2010 + 2.000 CP 2011 + 2.000 CP 2010 còn lại = 8.000CP

Tối thiểu: $50\% * (4.000 \text{ CP } 2010 + 2.000 \text{ CP } 2011 + 2.000 \text{ CP } 2010 \text{ còn lại}) = 4.000 \text{ CP}$

✓ Tính giá trị tặng thưởng: theo công thức

Giá trị được hưởng trên mỗi CP khi chọn bán	$= (\text{GTSS bán} - \text{GTSS thưởng}) \times \frac{\text{GTT bán}}{\text{GTT thưởng}}$
---	--

Trong đó:

GTSS thưởng: là giá trị sổ sách thời điểm được tặng thưởng (dựa trên số liệu của BCTC riêng có kiểm toán vào thời điểm cuối năm)

GTSS bán: là giá trị sổ sách thời điểm chọn bán (dựa trên số liệu của BCTC quý trước đó)

GTT thưởng: là giá thị trường thời điểm được tặng thưởng (giá trung bình thị trường trong vòng 10 phiên liên tục sau ĐHCĐ)

GTT bán: là giá thị trường thời điểm chọn bán (giá thị trường trung bình trong vòng 10 phiên liên tục sau khi đăng ký bán)

Ví dụ: Nhân viên A năm 2010 được tặng 12.000 CP, có hiệu lực từ ngày 01/05/2010 – 01/05/2013, với giá trị sổ sách tại thời điểm thưởng là: 11.500 đồng/CP, giá thị trường tại thời điểm thưởng là: 20.000 đồng/CP

Giả sử ngày 25/04/2011, nhân viên A thực hiện quyền bán là 3000 CP.

Như vậy, giá trị tặng thưởng của nhân viên A được tính như sau:

Giá trị sổ sách tại thời điểm bán là GTSS của quý trước, tức là quý 1/2011 là: 12.000 đồng/CP

Giá thị trường tại thời điểm bán là: 10.000 đồng/CP

$$\begin{aligned} \text{Giá trị tặng thưởng cho nhân viên A} &= 3.000 \times (12.000\text{đ/CP} - 11.500\text{đ/CP}) \times \frac{10.000 \text{ đ/CP}}{20.000 \text{ đ/CP}} \\ &= 750.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

✓ Đến nay, tiến độ thực hiện chương trình VSOP 2010 và 2011 của công ty Tiên Phong như sau:

- Năm 2010: Dựa trên kết quả kinh doanh của BCTC hợp nhất, ROE của công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 28% > 150% của lãi suất ngân hàng (lãi suất ngân hàng là 8% theo Quyết định số 2665 của NHNN ngày 25/11/2009), công ty đã thông qua chương trình VSOP 2010 với tỷ lệ 2% tổng số cổ phần đang lưu hành (tương ứng với số lượng VSOP là 232.176 cổ phiếu ảo).

Hiệu lực của VSOP 2010: 03 năm, từ ngày 10/06/2010 đến 10/06/2013

- Năm thứ 1: từ 10/06/2010 đến 10/06/2011
- Năm thứ 2: từ 11/06/2011 đến 10/06/2012
- Năm thứ 3: từ 11/06/2012 đến 10/06/2013

Và hiện nay, các đối tượng đã thực hiện quyền chọn bán 01 phần VSOP năm 2010.

- Năm 2011: Dựa trên kết quả kinh doanh của BCTC hợp nhất, ROE của công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 22% > 150% của lãi suất ngân hàng (lãi suất ngân hàng là 9% theo Quyết định số 2868 của NHNN ngày 29/11/2010), công ty đã thông qua chương trình VSOP 2011 với tỷ lệ 2% tổng số cổ phần đang lưu hành (tương ứng với số lượng VSOP là 232.176 cổ phiếu ảo).

Hiệu lực của VSOP 2011: 03 năm, từ ngày 24/06/2011 đến 24/06/2014

- Năm thứ 1: từ 24/06/2011 đến 24/06/2012
- Năm thứ 2: từ 25/06/2012 đến 24/06/2013
- Năm thứ 3: từ 25/06/2013 đến 24/06/2014

Và hiện nay, các đối tượng chưa thực hiện quyền chọn bán VSOP năm 2011.

▪ ***Chính sách lương - thưởng:***

- Lương của nhân viên được tính theo 02 yếu tố: năng lực cá nhân và yêu cầu của vị trí công việc. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở kết quả đánh giá năng lực và thành tích, các công ty sẽ tổ chức xét điều chỉnh lương cho nhân viên. Chính sách điều chỉnh lương đột xuất được thực hiện đối với nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ hoặc khi nhân viên được bổ nhiệm vào vị trí công việc mới.

- Thưởng dựa trên kết quả công việc, bao gồm: thưởng theo năng suất và thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Điểm nổi bật trong chính sách thưởng chính là tặng quyền chọn mua cổ phiếu cho nhân viên ưu tú và quản lý xuất sắc. Chính sách này gắn kết trách nhiệm và tâm huyết người lao động với sự nghiệp của công ty trên cơ sở trao quyền đồng sở hữu.

▪ **Chính sách phụ cấp - phúc lợi:**

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo Luật Lao động:

- Thực hiện các hình thức phúc lợi bổ sung như bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Các hình thức đãi ngộ phi vật chất khác giúp xây dựng và định hình nét văn hóa riêng đặc sắc của công ty Tiên Phong như: Team Building, ngày gia đình...

10. Chính sách cổ tức

Công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHCĐ.

Tỷ lệ cổ tức do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng Quản trị phụ thuộc vào kết quả hoạt động SXKD của năm hoạt động và phương án hoạt động SXKD của năm tới.

Bảng 18. Tình hình chi trả cổ tức của công ty qua 3 năm 2009, 2010, 2011

Chỉ tiêu	2009	2010	2011 (Kế hoạch)
Tỷ lệ cổ tức	12% bằng tiền mặt	12% bằng tiền mặt, 10% bằng cổ phiếu	12% bằng tiền mặt
Căn cứ	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010 ngày 17/4/2010	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2011 ngày 23/4/2011	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2011 ngày 23/4/2011
Tình hình thực hiện	Đã chia hết	Đã chia hết 12% bằng tiền mặt. Chưa chia cổ tức bằng cổ phiếu.	Chưa chia

Nguồn: ITD

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 23/04/2011 của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 10% và bán cho CBCNV với số lượng khoảng 232.176 cổ phần (tương đương 2% tổng số cổ phần đang lưu hành) theo chương trình ESOP 2011. Sau khi hoàn thành đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 116.103.990.000 VND lên khoảng 130.034.580.000 VND. Và khi cổ phiếu ITD được giao dịch trên SGDCK TP.HCM, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cũng như bán cho CBCNV theo chương trình ESOP 2011.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

➤ *Trích khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình:*

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Quyết định số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính. Chính sách khấu hao được áp dụng nhất quán qua các năm. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Hạng mục	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 6
Máy móc, thiết bị	2 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 8
Tài sản cố định khác	2

➤ *Mức lương bình quân:*

Mức lương bình quân của Công ty qua các năm như sau:

	2009	2010	06 tháng 2011
VND/người/tháng	6.416.667	7.750.000	9.076.313

➤ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Công ty luôn tuân thủ việc thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào. Các khoản nợ đến hạn phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

Bảng 19. Các khoản ITD vay/mượn của Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc đến 30/6/2011 theo báo cáo kiểm toán soát xét:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Giá trị tại 30/6/2011 (VND)
Các khoản ITD mượn tạm không tính lãi để bổ sung vốn lưu động và được hạch toán vào Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			9.330.000.000
1	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Giám đốc chiến lược truyền thông	670.000.000
2	Phạm Đức Long	Giám đốc điều hành	3.660.000.000
3	Trần Thị Phương Dung	Kế toán trưởng	5.000.000.000
Các khoản vay ngắn hạn (từ 1.16%/tháng đến 1.65%/tháng)			50.000.000
1	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Giám đốc chiến lược truyền thông	50.000.000

Nguồn: ITD

➤ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Bảng 20. Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2009 (VND)	Năm 2010 (VND)	Quý I+II/2011 (VND)
Thuế GTGT	39.620.421.585	34.046.200.437	37.676.207.359
Thuế TNDN	13.090.464.091	20.142.100.717	6.703.915.933
Thuế TNCN	1.182.872.086	2.890.991.709	1.466.986.846
Thuế xuất nhập khẩu	8.365.790.489	8.462.460.269	4.073.932.373
Thuế tiêu thụ đặc biệt	126.448.937	40.139.206	26.469.829
Các loại thuế khác	556.201.411	1.797.238.234	580.729.470
Tổng cộng	62.942.198.599	67.379.130.572	50.528.241.810

Nguồn: ITD

➤ **Trích lập các quỹ theo Luật định:**

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 21. Số dư các quỹ của công ty mẹ qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2009 (VND)	Năm 2010 (VND)	30/6/2011 (VND)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	292.057.295	1.585.212.112	1.392.642.869
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	41.145.727	41.145.727

Nguồn: ITD

Bảng 22. Số dư các quỹ của công ty Tiên Phong qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2009 (VND)	Năm 2010 (VND)	30/6/2011 (VND)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.604.206.384	3.961.602.774	3.494.358.497
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	1.434.259.519	1.235.613.755
Quỹ đầu tư phát triển	204.783.467	98.919.353	201.150.709
Quỹ dự phòng tài chính	2.524.125.699	2.743.029.262	2.911.936.326

Nguồn: ITD

➤ *Tổng dư nợ vay:*

Bảng 23. Tổng dư nợ vay hợp nhất của công ty Tiên Phong

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VND)	31/12/2010 (VND)	30/06/2011 (VND)
Vay ngắn hạn	101.498.596.988	66.850.751.780	61.195.980.986
➤ Vay ngắn hạn ngân hàng		32.452.216.780	18.607.206.116
➤ Vay ngắn hạn của các tổ chức và cá nhân khác		34.176.943.000	37.550.384.000
➤ Vay dài hạn đến hạn trả		221.592.000	5.038.390.870
Vay dài hạn	366.976.000	52.848.099.585	79.344.422.179

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VND)	31/12/2010 (VND)	30/06/2011 (VND)
➤ Vay dài hạn ACB mua xe		384.999.000	314.997.000
➤ Vay dài hạn ACB để đầu tư xây dựng nhà máy thiết bị điện Thạch Anh		37.340.226.160	44.024.126.960
➤ Vay dài hạn ngân hàng công thương Việt Nam để đầu tư xây dựng tòa nhà ITD		14.977.490.425	39.035.389.089
➤ Vay dài hạn ngân hàng Kỹ thương			1.008.300.000
➤ Khoản vay		145.384.000	
➤ Vay dài hạn đến hạn trả			(5.038.390.870)
Tổng cộng	101.865.572.988	119.698.851.365	140.540.403.165

Nguồn: Các Báo cáo tài chính của ITD

Bảng 24. Tổng dư nợ vay của công ty mẹ

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VND)	31/12/2010 (VND)	30/6/2011 (VND)
Vay ngắn hạn	40.446.620.698	14.195.851.814	10.104.672.222
Vay dài hạn	-	15.362.489.425	39.350.386.089
Tổng cộng	40.446.620.698	29.558.341.239	49.455.058.311

Nguồn: Các Báo cáo tài chính của ITD

Căn cứ vào các báo cáo tài chính và cho đến hiện nay Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

Bảng 25. Các hợp đồng tín dụng của Công ty mẹ đến 30/06/2011

Đơn vị cho vay	Hạn mức/ Số tiền cho vay	Mục đích vay	Ngày ký	Ngày hết hạn hiệu lực	Dư nợ đến 30/06/2011	
					EUR	Tỷ VND
<u>1. Vay ngắn hạn</u>					<u>29.493</u>	<u>9,2</u>
<u>Ngân hàng</u>					<u>29.493</u>	<u>3,5</u>
HSBC	1.000.000 USD	Bổ sung vốn lưu	20/9/2010	20/9/2011		0,6

Đơn vị cho vay	Hạn mức/ Số tiền cho vay	Mục đích vay	Ngày ký	Ngày hết hạn hiệu lực	Dư nợ đến 30/06/2011	
					EUR	Tỷ VND
		động				
Techcom bank	48 Tỷ VND	Bổ sung vốn lưu động	15/6/2011	15/6/2012		
BIDV	77 Tỷ VND	Bổ sung vốn lưu động	10/8/2011	10/8/2012	29.493	2,9
Vay của cá nhân không phải là thành viên chủ chốt để bổ sung vốn lưu động						5,7
2. <u>Vay dài hạn</u>						<u>39,3</u>
<u>Ngân hàng</u>						<u>39,3</u>
ACB	0,42 Tỷ VND	Mua xe 7 chỗ	25/8/2010	25/8/2013		0,3
Vietinbank	60 Tỷ VND	Xây dựng tòa nhà ITD building	1/12/2010	1/12/2017		39
Tổng cộng					29.493	48,5

Nguồn: ITD

Ghi chú: Trị giá nguyên tệ 29.493 EUR tương đương 894.954.507 VND tại ngày 30/6/2011.

➤ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Bảng 26. Tổng nợ phải thu của công ty Tiên Phong

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VND)	31/12/2010 (VND)	30/06/2011 (VND)
Phải thu của khách hàng	220.309.402.711	195.179.467.719	130.843.162.502
Trả trước cho người bán	22.084.183.694	19.340.940.588	46.246.557.264
Các khoản phải thu khác	3.697.999.013	2.331.643.760	6.695.030.945
Dự phòng khoản phải thu khó đòi	(1.174.774.580)	(1.607.544.249)	(1.973.859.105)
Tổng cộng	244.916.810.838	215.244.507.818	181.810.891.606

Nguồn: Các Báo cáo tài chính của ITD

Bảng 27. Tổng nợ phải trả của công ty Tiên Phong

Chỉ tiêu	2009 (VND)	2010 (VND)	30/06/2011 (VND)
Nợ ngắn hạn	250.361.470.950	238.662.228.965	236.052.675.375
Vay và nợ ngắn hạn	101.498.596.988	66.850.751.780	61.195.980.986
Phải trả cho người bán	77.820.641.319	72.710.971.042	78.429.114.585
Người mua trả tiền trước	10.244.852.147	18.602.692.081	37.781.669.742
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà Nước	20.462.234.033	25.534.633.648	21.172.967.558
Phải trả người lao động	6.954.591.113	9.695.934.191	522.764.331
Chi phí phải trả	5.546.290.296	7.401.904.253	9.998.831.581
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20.695.071.282	28.670.353.804	18.832.459.239
Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.534.987.388	5.233.385.392	4.624.528.856
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.604.206.384	3.961.602.774	3.494.358.497
Nợ dài hạn	7.151.927.347	62.303.433.511	84.128.888.815
Phải trả dài hạn khác	972.738.200	972.738.200	972.738.200
Vay và nợ dài hạn	366.976.000	52.848.099.585	79.344.422.179
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	412.092.563	459.003.497	434.114.290
Dự phòng phải trả dài hạn			
Doanh thu chưa thực hiện	5.400.120.584	6.589.332.710	2.142.000.391
Quỹ phát triển khoa học công nghệ		1.434.259.519	1.235.613.755
Tổng cộng	257.513.398.297	300.965.662.476	320.181.564.190

Nguồn: Các Báo cáo tài chính của ITD

Ghi chú: Theo thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, đã tách Doanh thu chưa thực hiện từ Khoản Người mua trả tiền trước và chuyển sang “Doanh thu chưa thực hiện” trong “Nợ dài hạn”; đồng thời phân loại “Quỹ khen thưởng phúc lợi” sang khoản mục “Nợ phải trả” thay cho “Vốn chủ sở hữu”. Do vậy, các số liệu tương ứng trên BCTC kiểm toán đến 31/12/2009 cũng được điều chỉnh lại theo cách ghi nhận mới (lấy theo Số đầu năm trên BCTC kiểm toán đến 31/12/2010) để có cùng căn cứ so sánh với các năm tiếp theo.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	30/6/2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) (lần)	1.62	1.70	1.70

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	30/6/2011
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (lần)	1.24	1.26	1.08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	51	49	50
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	102	97	98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) (lần)	5.75	4.34	1.26
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1.70	1.13	0.35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10.41%	10.84%	11.11%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	34.66%	24.28%	13.09%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	27.97%	22.07%	7.43%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA) (%)	17.67%	12.20%	3.97%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	11.59%	13.51%	13.27%

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo tài chính của ITD

Ghi chú: Theo như giải thích ở Bảng 16. Tổng nợ phải trả (Mục 8.1 – Các chỉ tiêu cơ bản), các số liệu năm 2009 sẽ được lấy theo Số đầu năm trên BCTC kiểm toán đến 31/12/2010 để có cùng căn cứ so sánh với các năm tiếp theo.

Nhận xét:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong thời gian qua cho thấy tình hình tài chính của công ty Tiên Phong khá lành mạnh. Hệ số khả năng thanh toán ổn định ở mức > 1 thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn được đảm bảo.

Nợ phải trả trên tổng tài sản của công ty Tiên Phong chiếm 50%, thể hiện mức độ tự chủ nhất định về tài chính của công ty Tiên Phong. Bên cạnh đó, công ty Tiên Phong tận dụng được đòn bẩy tài chính để tăng tỉ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu. Trong đó,

tỷ lệ vay ngắn và dài hạn của công ty Tiên Phong trung bình khoảng 20% tổng tài sản, phần lớn nợ còn lại là các khoản phải trả liên quan đến hoạt động kinh doanh thường xuyên. Tỷ trọng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty Tiên Phong năm 2010 chiếm 97% chủ yếu phát sinh từ yếu tố doanh thu lớn so với vốn tự có cùng với việc đầu tư của ITD vào tòa nhà ITD Building và nhà máy QEC. Công ty Tiên Phong luôn đảm bảo việc trả nợ đúng hạn theo các cam kết với Ngân hàng và nhà cung cấp. Công ty Tiên Phong thường xuyên được các ngân hàng Techcombank, BIDV xếp hạng từ A trở lên qua các năm khi thẩm định tín dụng.

Các công ty chủ yếu thực hiện hoạt động kinh doanh theo hình thức dự án, do đó trong năm 2010 với ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái chung, đã làm cho các dự án chậm triển khai, điều này dẫn đến vòng quay hàng tồn kho năm 2010 giảm hơn so với năm 2009. Bên cạnh đó, trong 6 tháng năm 2011, vòng quay hàng tồn kho là 1.26 vòng (tương đương 2.52 lần/năm) thấp hơn so với các năm trước do khá nhiều dự án đang trong giai đoạn triển khai, lắp đặt và chưa hoàn tất nghiệm thu, trong 06 tháng tới, vòng quay sẽ được cải thiện khi các dự án hoàn thành theo kế hoạch. Điều này phù hợp với tính chất hoạt động của các công ty và các công ty cùng phương thức hoạt động kinh doanh dự án và phù hợp với xu hướng của nền kinh tế.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều ở mức khá so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành thể hiện công ty đang hoạt động có hiệu quả tốt. Tuy nhiên, năm 2010, các chỉ tiêu ROE, ROA có giảm đi so với 2009 do trong năm này, công ty tập trung vốn đầu tư vào tòa nhà ITD Building tại quận 7 và nhà máy sản xuất thiết bị điện Thạch Anh tại Bình Dương (ITD nắm giữ phần vốn chi phối tại đây thông qua công ty con là Công ty CP Cơ điện Thạch Anh). Các dự án này chưa thể đóng góp ngay vào kết quả kinh doanh, tạo ra lợi nhuận trong năm. Tuy nhiên, các dự án này sẽ tạo ra những tiền đề và triển vọng tốt đẹp cho công ty Tiên Phong khi các dự án đi vào giai đoạn vận hành.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách Hội đồng quản trị

1) Ông Lâm Thiếu Quân – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1963

Nơi sinh: Hải Phòng

Số CMND: 021695900 Nơi cấp: TP.HCM Ngày cấp: 4/12/2002

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: 174 Trần Hưng Đạo B, P.7, Q.5, TP. HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973951

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ về quản trị hệ thống thông tin; Kỹ sư Thủy lợi; Cử nhân kinh tế ngoại thương

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1992 - 1995	Nhân viên Đại diện Công ty Intraco Ltd (Singapore)
1995 - 1996	Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Tin Học & Điều khiển Catic.
1996 - 2001	Giám đốc Công ty TNHH TM Toàn Cầu A
1999 - 2009	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Công Nghệ Tiên Phong
2006 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu
2008 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Kiều Phong
2009 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ điện Thạch Anh
2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Định vị Tiên Phong
2009 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu

Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ điện Thạch Anh

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Định vị Tiên Phong

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Kiều Phong

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 337.554 cổ phần (2,91%)

Trong đó:

➤ Sở hữu cá nhân: 337.554 cổ phần (2,91%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đường Duy Huyền	Mẹ	117.085
2	Trần Thị Trà My	Vợ	70.719
3	Lâm Hoàn Nam	Em	68.357
4	Công ty TNHH TMDV Kiều Phong	Tổ chức liên quan (Ông Lâm Thiếu Quân giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT)	1.000.000

2) Ông Trần Thanh Nguyên – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển Kinh doanh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 6/8/1958

Nơi sinh: Tiền Giang

Số CMND: 022243090 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 14/12/2010

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 226/13A Lê Văn Sỹ, P.1, Q.Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973951

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
10/1984 - 1/1991	Thông tấn xã Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh
2/1991 - 1/1996	Công ty liên doanh SCITEC
1/1996 - 2/1996	Công ty SASCO
3/1996 - 8/1998	Công ty Nguyễn Trọng Thăng NTT
9/1998 - 3/2009	Giám đốc Công ty CP Công nghệ tự động Tân Tiến
2007 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ tự động Tân Tiến
2008 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP cơ điện Thạch Anh
4/2009 – nay	Giám đốc Phát triển Kinh doanh Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong
2011 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thiết bị điện Thạch Anh
2007 – nay	Thành viên HĐQT công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển Kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến

Thành viên HĐQT Công ty CP cơ điện Thạch Anh

Chủ tịch HĐQT Công ty CP thiết bị điện Thạch Anh

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 267.928 cổ phần (2,31%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 267.928 cổ phần (2,31%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

3) Nguyễn Hữu Lam – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/3/1962

Nơi sinh: Hải Phòng

Số CMND: 021563850 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 25/10/2002

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: ThừaThiên - Huế

Địa chỉ thường trú: 601/22/17 CMT8, P.15, Q.10, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0908145185

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ phát triển nguồn nhân lực (Trường Đại học Texas A&M - Mỹ)

Thạc sĩ quản trị kinh doanh (Học viện Kỹ thuật Á châu - Bangkok, Thái Lan)

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1983 - nay	Giảng viên trường Đại học Kinh tế TP.HCM và các khóa học về Quản lý của Chương trình Fulbright tại TP.HCM, tư vấn và đào tạo quản trị & phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức Quốc tế và các Doanh nghiệp tại Việt Nam
2003 - nay	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Quản trị (CEMD) - Đại học Kinh tế TP.HCM
2006 - nay	Ủy viên Hội đồng Trường - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (nhiệm kỳ 2006 - 2011)
2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ Tiên Phong
2010 - nay	Thành viên HĐQT Côngty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu

Giảng viên trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Quản trị - Đại học kinh tế TP.HCM

Ủy viên Hội đồng Trường - Trường Đại học Kinh tế
TP.HCM

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

4) Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 8/6/1971
Nơi sinh: Thạch Hãn, Mai Lĩnh, tỉnh Quảng Trị
Số CMND: 024210538 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 2/4/2004
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Trị
Địa chỉ thường trú: 79A đường 25, P.Tân Quy, Q.7, TP.HCM
Điện thoại liên lạc: 083 9973955
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
8/1996 – 1997	Công tác tại Công ty TNHH TM Toàn Cầu A.
1997 – 1999	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Kỹ thuật Điện Toàn Cầu.
1999 – 2000	Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển kỹ thuật cao ITD.
2000 – 2001	Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển kỹ thuật cao ITD và Phó giám đốc Công ty kỹ thuật điện

	Toàn Cầu
2002 – 2004	Trưởng VPĐD - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển kỹ thuật cao ITD tại Hà Nội
2002 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ Tiên Phong
2005 – 2008	Thành viên HĐQT Công ty CP tin học Siêu Tính
2007 - 3/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thanh toán trực tuyến Mùa Xuân
2007 – 2010	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem
4/2001 – 2009	Thành viên HĐQT kiêm GD công ty Cổ phần kỹ thuật Điện Toàn Cầu
7/2009 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu
2009 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP công nghệ Thiên Vận
2010 – nay	Chủ tịch HĐQT công ty CP công nghệ Tín Thông
2010 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư hạ tầng Toàn Cầu

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu

Chủ tịch HĐQT Công ty CP công nghệ Tín Thông

Chủ tịch HĐQT Công ty CP công nghệ Thiên Vận

Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư hạ tầng Toàn Cầu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 218.028 cổ phần (1,88%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 218.028 cổ phần (1,88%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Võ Thị Long Toàn	Vợ	6.824

2	Nguyễn Hữu Tiến	Anh	7.800
---	-----------------	-----	-------

5) Ông Thomas Hermansen – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/5/1961

Nơi sinh: Đan Mạch

Hộ chiếu số: 100225155 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 12/6/2002

Quốc tịch: Đan Mạch

Dân tộc: Đan Mạch

Quê quán: Đan Mạch

Địa chỉ thường trú: Hoveltevej 2, 3520 Farum, Denmark

Địa chỉ tạm trú: 4/8A Đường Phước Thiện, P.Long Bình, Q.9, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0903808108

Trình độ văn hóa: MBA

Trình độ chuyên môn: MBA, Maastricht (HCMC program) 2000 - 2002

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1983 - 1985	Interline, California, USA.
1985 - 1986	Imoto Sanyo, Nagoya, Japan
1986 - 1992	Danske Bank, Copenhagen, Denmark
1993 - 2002	Tropic Dane, HCMC: Chief Representative & Partner
2002 - 2007	Fritas, Norway: Investment Consultant
2007 - 2009	GJ Vietnam: General Manager & Partner.
2007 - nay	Fritas: Partner
2007 - nay	Advisor, IFU – Danish International Investment Funds
2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Cộng tác viên của tổ chức Fritas

Cố vấn viên của Quỹ đầu tư quốc tế Đan Mạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

6) Ông Mai Minh Tân – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/9/1977

Nơi sinh: Quảng Nam

CMND số: 024989747 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 4/10/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 23 Đường số 8, P.8, Q.11, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9624075

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - Đầu tư tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2005 – 2007	PriceWaterhouseCoopers – Sydney
2007 – nay	Giám đốc Vinacapital Corporate Finance Vietnam Co. Ltd
2010 – 2011	Thành viên BKS Công ty CP Công nghệ Tiên Phong
2011 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty Vinacapital Corporate Finance Vietnam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

7) Ông Hồ Quốc An – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 9/9/1975

Nơi sinh: TP.HCM

Số CMND: 022942906 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 23/3/2002

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ninh Thuận

Địa chỉ thường trú: 561/23/34 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973951

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - điện tử và Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
5/1998 - 2/2002	Làm việc tại Công ty Điện lực TP.HCM.
2/2002 - 5/2003	Làm việc tại Sở công nghiệp TP.HCM.
5/2003 - 9/2005	Làm việc tại Công ty Dệt may Gia Định
9/2005 - 5/2006	Làm việc tại Công ty TNHH Hoàng Long
6/2006 - 9/2007	Phó Giám đốc dự án Công ty cơ điện Thạch Anh.
10/2007 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP cơ điện Thạch Anh.

Thời gian	Đơn vị công tác
2009 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị điện Thạch Anh
2009 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP cơ điện
Thạch Anh

Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị điện Thạch
Anh

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

8) Ông Mai Tuấn Tú – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 6/8/1968

Nơi sinh: TP.HCM

Số CMND: 022722068 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 3/3/2006

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Địa chỉ thường trú: 76 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0903726789

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - điện tử và Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1991 - 1993	Chuyên viên tin học phòng Kế hoạch Văn phòng, Sân bay Quốc tế Tân sơn nhất
1993 - 2000	Chuyên viên tin học phòng Thông tin - Tin học Văn phòng khu vực Miền Nam, Tổng công ty HKVN
2000 - 2006	Phó phòng Thông tin – Tin học Văn phòng khu vực Miền Nam, Tổng công ty HKVN
2007 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận
2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP tin học Siêu Tính
2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP công nghệ Thiên Vận.

Thành viên HĐQT Công ty CP tin học Siêu tính

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 94.238 cổ phần (0,81%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 94.238 cổ phần (0,81%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Yến Hoa	Vợ	1.030

9) Ông Nguyễn Thanh Khiết – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/1/1957

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMND: 022995644 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 31/3/2009

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cao Lãnh - Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: 222 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0903905090

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư viễn thông, MBA

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1980 - 1990	Phục vụ trong quân đội.
1990 - nay	Làm việc tại trung tâm viễn thông khu vực 2 thuộc Công ty viễn thông liên tỉnh. Hiện là phó giám đốc Trung tâm
2010 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
4/2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ Tín Thông
4/2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc trung tâm viễn thông khu vực 2

Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ Tín Thông

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Mai Thị Phúc Trâm	Vợ	156.489

12.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc

1) Ông Lâm Thiếu Quân – Tổng Giám đốc

(như đã nêu tại phần Hội đồng Quản trị)

2) Ông Trần Thanh Nguyên – Giám đốc Phát triển Kinh doanh

(như đã nêu tại phần Hội đồng Quản trị)

3) Ông Phạm Đức Long – Giám đốc Điều hành

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 7/7/1976

Nơi sinh: TP.HCM

Số CMND: 023157495 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 3/11/1998

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nam

Địa chỉ thường trú: 190M Trung Mỹ Tây, Q.12, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973955

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2000 - 3/2002	Nhân viên kinh doanh công ty CP công nghệ Tiên Phong
4/2002 - 12/2005	Trưởng phòng Auto – ID Công ty CP CN Tiên Phong
1/2006 - 5/2006	Trưởng phòng Auto – ID Công ty CP CN Tín Thông
6/2006 - 9/2007	Giám đốc công ty TNHH Cơ điện Thạch Anh

Thời gian	Đơn vị công tác
10/2007 - 2009	Giám đốc dự án Công ty CP công nghệ Tiên Phong
2009 - nay	Giám đốc điều hành Công ty CP công nghệ Tiên Phong
2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP tin học Siêu Tính
2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP định vị Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Giám đốc điều hành

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP tin học Siêu Tính

Thành viên HĐQT Công ty CP định vị Tiên Phong

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 18.916 cổ phần (0,16%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 18.916 cổ phần (0,16%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

4) Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết – Giám đốc Chiến lược và Truyền thông

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 26/7/1971

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMND: 022083685 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 25/4/1998

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 750K Nguyễn Kiệm, P.4, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973951

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
6/1994 - 2/1997	Nhân viên văn phòng tại Trung tâm ứng dụng công nghệ tin học và điều khiển CATIC
3/1997 - 3/2002	Phó giám đốc Công ty TNHH thương mại Toàn Cầu A
4/2002 - 12/2004	Trưởng phòng nhân sự Công ty cp Công nghệ Tiên Phong
1/2005 - 6/2009	Giám đốc nhân sự Công ty cp Công nghệ Tiên Phong
2007 - 4/2011	Thành viên HĐQT Công ty cp Công nghệ Tiên Phong
4/2008 – nay	Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu
2010 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến
7/2009 – nay	Giám đốc chiến lược và truyền thông Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Giám đốc chiến lược và truyền thông

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu
Thành viên HĐQT Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Cho công ty vay ngắn hạn 50.000.000 đồng (từ 01/06/2011 đến ngày 31/12/2012) với lãi suất từ 1.16%/tháng đến 1.65%/tháng

Số cổ phần nắm giữ: 85.167 cổ phần (0,73%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 85.167 cổ phần (0,73%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Phan Văn Thành	Chồng	3.912
2	Nguyễn Bạch Mai	Chị	55.628

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
3	Nguyễn Đức Dũng	Anh	16.500

12.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

1) Ông Lê Trung Hà – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/6/1967

Nơi sinh: TP.Vũng Tàu

Số CMND: 023857819 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 20/9/2005

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 06 Tân Xuân, P.8, Q.Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0909260404

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại, University Technology of Sydney, Australia

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997 – 1998	Kế toán trưởng, Indochina Healthcare
1998 - 2001	Chuyên viên tư vấn, Công ty Arthur Andersen Vietnam
2002 - 5/2007	Trưởng phòng tài chính/kế toán, Công ty Fashionline Saigon
4/2008 - 4/2010	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Tin Học Siêu Tính Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Công Nghệ Tín Thông
9/2008 - 4/2010	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Công Nghệ Thiên Vận
4/2008 - 3/2011	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến
4/2008 - 3/2011	Thành viên ban kiểm soát, Công ty CP TT Trực Tuyến Mùa Xuân
11/2007 - 4/2011	Giám đốc tài chính, Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong
4/2008 - nay	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Cơ Điện Thạch Anh

Thời gian	Đơn vị công tác
4/2009 - nay	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Thiết Bị Điện Thạch Anh
7/2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Công nghệ Xanh
3/2010 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP SXKD Việt Phú Hưng
4/2011 – nay	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cơ Điện Thạch Anh
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thiết Bị Điện Thạch Anh
- Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Công nghệ Xanh
- Thành viên HĐQT Công ty CP Việt Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 15.660 cổ phần (0,13%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 15.660 cổ phần (0,13%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

2) Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1982

Nơi sinh: Cần Thơ

Số CMND: 024786721 Nơi cấp: TPHCM Ngày cấp: 23/8/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cần Thơ

Địa chỉ thường trú: 170/5/15/6 Thống Nhất, P.16, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 083 9973955

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/2005 - 11/2005	Kế toán viên Trường Đào tạo Việt Mỹ
12/2005 - 12/2006	Kiểm toán viên nội bộ Công ty TNHH Sản xuất Hàng tiêu dùng Bình Tiên.
1/2007 - 10/2007	Phó phòng kế toán tài chính Công ty TNHH Sản xuất Hàng tiêu dùng Bình Tiên.
11/2007 - nay	Kiểm toán viên nội bộ Công ty cp công nghệ Tiên Phong.
2008 - nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần tự động Tân Tiến
2008 - 4/2011	Thành viên BKS Công ty tin học Siêu Tính
4/2011 - nay	Trưởng BKS Công ty tin học Siêu Tính
2008 - 4/2011	Thành viên BKS Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông
4/2011 - nay	Trưởng BKS Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông
2009 - nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong
2011 - nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên BKS; Kiểm toán viên nội bộ

Chức vụ tại tổ chức khác:

Trưởng BKS Công ty CP tin học Siêu Tính

Trưởng BKS Công ty CP công nghệ Tín Thông

Thành viên BKS Công ty cổ phần tự động Tân Tiến

Thành viên BKS Công ty cp đầu tư hạ tầng Toàn Cầu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Duy Thanh	Chồng	4.041

3) Bà Trần Thu Lan – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 2/3/1983

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMND: 012165665 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 8/12/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú: 21/7 Phùng Chí Kiên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0987068093

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
11/2007 - 3/2010	Công ty chứng khoán NH TMCP Ngoại thương
3/2010 – nay	Chuyên viên đầu tư Quỹ đầu tư hạ tầng, VinaCapital
4/2011 – nay	Thành viên BKS Công ty CP công nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên BKS

Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư Quỹ đầu tư hạ tầng, Vinacapital

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Tâm Phương	Em	1.800

12.4 Kế toán trưởng - Bà Trương Thị Phương Dung

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1977

Nơi sinh: Bến Lức

Số CMND: 300877971 Nơi cấp: Long An Ngày cấp: 1/8/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long An

Địa chỉ thường trú: 14 Ấp Lò Gạch, X.Long Hiệp, H.Bến Lức, T.Long An

Điện thoại liên lạc: 0918700760

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kế toán - kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1/2001 - 8/2002	Kế toán trưởng Công ty TNHH TMSX Nhật Quang
9/2002 - 3/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH TMSX Thép Việt
4/2009 - 12/2009	Kế toán trưởng Công ty CP Chinh Phong
1/2010 – nay	Kế toán trưởng Công ty CP Công Nghệ Tiên Phong

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13. Tài sản

Bảng 29. Tài sản cố định đến 30/06/2011

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)
I	Tài sản cố định hữu hình	70.574.148.003	55.308.417.605
1	Nhà cửa	36.889.863.624	36.889.863.624
2	Máy móc và thiết bị	8.394.704.989	7.538.427.136
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.334.757.950	7.304.319.725
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	11.899.004.960	3.575.807.120
5	Tài sản cố định khác	55.816.480	-
II	Tài sản cố định vô hình	64.764.718.603	63.183.314.688
1	Quyền sử dụng đất	43.896.062.525	42.872.476.206
2	Quyền sử dụng công nghệ	19.865.077.778	19.865.077.778
3	Phần mềm máy tính	673.578.300	349.510.704
4	Bản quyền	330.000.000	96.250.000
	Tổng cộng	135.338.866.606	118.491.732.293

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán soát xét Quý II/2011 của ITD

Bảng 30. Danh mục đất đai, nhà xưởng đến 30/06/2011

Địa điểm	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
Lô A1 Khu Chế Xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	3.145 m ²	Tòa nhà văn phòng Công nghệ Tiên Phong	32 năm	Đã thanh toán hết tiền thuê đất trị giá 1.418.395 USD
Số 28 đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II, P.Hòa Phú, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	21.900 m ²	Nhà máy	46 năm	Đã thanh toán hết tiền thuê đất trị giá 1.051.200 USD

Nguồn: ITD

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty giai đoạn 2011 – 2013:

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 31. Kế hoạch SXKD của công ty Tiên Phong giai đoạn 2011 – 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011 (Triệu VND)	Năm 2012 (Triệu VND)	Năm 2013 (Triệu VND)
Doanh thu thuần	149.000	186.000	236.000
Giá vốn hàng bán	112.000	141.000	176.000
Tổng chi phí hoạt động	30.000	27.000	34.000
Thu nhập từ HĐ tài chính (*)	32.000	25.000	28.000
Chi phí HĐ tài chính	5.000	7.000	6.000
Tổng LN trước thuế	34.000	36.000	48.000
Thuế TNDN phải nộp	2.000	3.000	4.000
Lợi nhuận sau thuế	32.000	33.000	44.000

Nguồn: ITD

(*) Thu nhập từ HĐ tài chính có bao gồm cả lợi nhuận được chia từ cổ tức của các công ty thành viên

Bảng 32. Kế hoạch SXKD hợp nhất của công ty Tiên Phong giai đoạn 2011 – 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011 (Triệu VND)	Năm 2012 (Triệu VND)	Năm 2013 (Triệu VND)
Doanh thu thuần	700.000	840.000	1.008.000
Điện – Điện tử	212.800	226.181	234.179
Viễn thông – Tin học	126.500	186.392	204.664
Điện – Tự động	250.900	305.760	415.377
Hạ tầng giao thông	109.800	121.667	153.780
Giá vốn hàng bán	489.377	587.252	704.703
Điện – Điện tử	148.771	152.006	155.811
Viễn thông – Tin học	88.088	125.958	135.565
Điện – Tự động	176.176	220.708	303.075
Hạ tầng giao thông	76.342	88.581	110.252
Tổng chi phí hoạt động	126.470	151.764	182.117
Thu nhập từ HĐ tài chính	13.252	3.903	4.683
Chi phí HĐ tài chính	14.548	17.458	14.458
Thu nhập khác	4.273	5.127	6.153
Chi phí khác	931	1117,2	1340,64
Lợi nhuận từ công ty liên kết	6.835	8.202	9.842
Tổng LN trước thuế	93.033	99.640	126.060
Thuế TNDN phải nộp	21.306	22.917	28.994

Chỉ tiêu	Năm 2011 (Triệu VND)	Năm 2012 (Triệu VND)	Năm 2013 (Triệu VND)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	71.727	76.723	97.066
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	41.698	44.603	58.004

Nguồn: ITD

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên, Công ty dự kiến kế hoạch lợi nhuận, cổ tức cho giai đoạn 2011 – 2013 như sau:

Bảng 33. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức của Tiên Phong theo số liệu hợp nhất giai đoạn 2011 - 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (Triệu VND)	% tăng giảm so với 2010	Giá trị (Triệu VND)	% tăng giảm so với 2011	Giá trị (Triệu VND)	% tăng giảm so với 2012
Vốn chủ sở hữu hợp nhất	195.000	16,3%	215.000	4,4%	235.000	7,1%
Lợi ích cổ đông thiểu số	130.000	8,0%	140.000	7,7%	150.000	7,1%
Vốn điều lệ	130.000	12%	130.000	-	130.000	-
Doanh thu thuần hợp nhất (DTT)	700.000	11,5%	840.000	35,7%	1.008.000	31,6%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (LNST)	71.727	5,5%	76.723	24,7%	97.066	41,7%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	41.698	6,2%	44.603	7,0%	58.004	30,0%
Tỉ lệ LNST /DTT	10,2%	-5,9%	9,1%	-10,8%	9,6%	5,5%
Tỉ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	22,1%	-13,1%	21,6%	-2,3%	25,2%	16,6%
Tỉ lệ LNST cổ đông công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu	21,6%	-2,0%	21,8%	0,6%	25,8%	18,5%
Cổ tức/mệnh giá (Tiền mặt)	12%	-	12%	-	12%	-

Nguồn: ITD

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Căn cứ giá trị các hợp đồng đang thực hiện và đã ký kết: tại ITD là 195,76 tỷ VND và 1.055.800 USD, tại các công ty con là 408,62 tỷ VND.
- Căn cứ triển vọng kinh tế trong vòng 3 năm tới sẽ phục hồi và tăng trưởng ổn định, theo đó thị trường cũng tăng trưởng. Hiện nay, Công ty mẹ Tiên Phong đang chiếm 70% thị phần về giải pháp thu phí.
- Riêng kế hoạch kinh doanh hợp nhất của ITD được xây dựng dựa trên kế hoạch kinh doanh của Tiên Phong và kế hoạch kinh doanh của các công ty con đã được chiết khấu theo một tỉ lệ thận trọng nhằm đảm bảo tính khả thi.

Kế hoạch trên đã được Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong cân nhắc kỹ lưỡng và cẩn trọng trên cơ sở hoạt động kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng phát triển của Công ty, mức kế hoạch và cổ tức nói trên Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong hoàn toàn có khả năng thực hiện được. Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có kế hoạch thực hiện huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm, trị giá 20 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp bất thường năm 2011 ngày 10/10/2011. Dự kiến nhà máy sản xuất thiết bị điện Thạch Anh bắt đầu đi vào sản xuất từ quý 4/2011 và bắt đầu có lợi nhuận từ năm 2013 sẽ mở ra một tiền đề và triển vọng rất tốt đẹp cho Tiên Phong (Nhà máy này Tiên Phong sở hữu chi phối gián tiếp thông qua công ty con là Công ty CP Cơ điện Thạch Anh, nên kết quả kinh doanh của nhà máy cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh hợp nhất của Tiên Phong)

14.2. Kế hoạch đầu tư, dự án năm 2011 – 2013

- **Dự án Tòa nhà văn phòng ITD Building** (Đã được Đại hội đồng cổ đông ITD thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 24/11/2010)

Nhu cầu đầu tư xây dựng Tòa nhà:

Trải qua hơn 16 năm phát triển, hiện ITD đã là một công ty với gần 500 nhân viên. Trước đây, ITD hoạt động chủ yếu tại hai tòa nhà thuê ở số 10 Phổ Quang, Q.Tân bình, TP.HCM. Diện tích đã thuê khoảng 2.500 m² được sử dụng tối đa công suất. Nhu cầu về một tòa nhà riêng để làm việc lâu dài là rất cần thiết cho hoạt động hiện tại và sự phát triển trong tương lai. Hơn thế nữa việc có một tòa nhà riêng sẽ giúp công ty

Tiên Phong nâng cao hình ảnh thương hiệu, qua đó thuận lợi hơn trong quan hệ với các khách hàng và các đối tác khác.

Sau thời gian dài xem xét lựa chọn, HĐQT đã chấp thuận đề xuất của Tổng giám đốc trong việc xây dựng tòa nhà ITD Building trong khu vực E-Office, là một khu mới qui hoạch trong KCX Tân Thuận nơi tập trung văn phòng chính (Head Office) của các công ty tập đoàn lớn tại TP.HCM với cách thức theo qui hoạch chung của chủ đầu tư tại khu Phú Mỹ Hưng, Q.7.

Hình 5. Tòa nhà ITD Building tại Khu chế xuất Tân Thuận



Mô tả dự án:

Vị trí đất:	Lô A1, Đường 20, khu E-Office, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM
Diện tích đất thuê:	3.145 m ² (Chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Công ty cp Công nghệ Tiên Phong)
Diện tích xây dựng:	1.132 m ²
Diện tích sàn:	8.135 m ² (gồm 1 hầm + 1 trệt + 4 lầu + 1 sân thượng)

Diện tích sử dụng: 3.850 m² chính + 2.746 m² phụ (kho, hầm để xe và canteen)

Diện tích cây xanh: 1.206 m²

Diện tích đường nội bộ: 806 m²

Tổng đầu tư: 4.800.000 USD (chưa gồm VAT, tương đương 93 tỉ VND)

Trong đó:

- Tiền thuê đất 32 năm: 1.289.450 USD

- Tiền xây dựng tòa nhà: 3.510.550 USD)

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong

Tổng thầu: Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh.

Cơ cấu vốn tài trợ cho dự án:

Vốn tự có: 30% tương đương 1.440.000 USD

Vay ngân hàng: 70% tương đương 3.360.000 USD, vay bằng VND.

Phương án khai thác và Hiệu quả dự án:

Toàn bộ Tòa nhà ITD Building sẽ dùng cho Tiên Phong sử dụng và cho các công ty thành viên thuê lại. Dự kiến trong vòng 4 năm kể từ năm 2012, hiệu suất sử dụng tòa nhà sẽ từ 65% lên 95% cùng với tốc độ phát triển của công ty Tiên Phong. Trong trường hợp dự án thu phí giảm ứn tắc vào trung tâm thành phố được duyệt, phòng điều khiển trung tâm của hệ thống sẽ đặt tại tòa nhà ITD, khi đó hiệu suất sử dụng sẽ lên đến 100% ngay trong năm 2012.

Có thể nhận thấy, việc đầu tư tòa nhà dù hiệu quả tài chính không cao nhưng sẽ tạo nguồn thu ổn định cho Tiên Phong trong suốt thời gian dài. Tòa nhà cùng khu đất sẽ là một tài sản tích lũy lớn và quan trọng của công ty Tiên Phong, từ đó có thể dùng để thế chấp vay vốn triển khai các dự án lớn quan trọng trong tương lai.

Công ty đã lên kế hoạch để chuyển toàn bộ văn phòng về tòa nhà trong tháng 07/2011 và hiện nay việc di chuyển đã được triển khai, toàn bộ các công ty con đã hoàn thành việc chuyển văn phòng về Tòa nhà ITD tại KCX Tân Thuận. Kể từ tháng 8 bắt đầu có doanh thu cho thuê tòa nhà.

- **Dự án Nhà máy sản xuất Thiết bị điện Thạch Anh**

Cơ sở pháp lý của dự án:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty CP Thiết bị điện Thạch Anh (QEC) số 3701641938 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 10/11/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 6/8/2010.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 46321000318 do Ban quản lý KCN Việt Nam - Singapore cấp lần đầu ngày 22/4/2010, thay đổi lần 1 ngày 20/8/2010, thay đổi lần 2 ngày 22/2/2011.

Thông tin chung về dự án:

Địa chỉ: Số 28, đường số 7, Khu công nghiệp Vietnam-Singapore 2, KCN DV-ĐT Bình Dương, P.Hòa Phú, TX.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương.

Diện tích khu đất: 21.922,1 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên QEC)

Sản phẩm sản xuất: Biến điện áp đo lường trung hạ thế (cấp điện áp $\leq 35\text{kV}$)

Công nghệ sản xuất: Được chuyển giao từ Artech - Tây Ban Nha

Các cổ đông chính hiện nay: QMC, Artech, ITD.

Đây là nhà máy sản xuất biến áp đo lường của Công ty CP Thiết bị điện Thạch Anh (QEC) - là công ty con do Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong (ITD) và Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh (QMC) cùng với các cổ đông chính là nhà cung cấp (Artech) và người sử dụng đầu cuối (EVN - *dự kiến*) góp vốn thành lập. QEC sẽ chuyên sản xuất và QMC sẽ chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm (bên cạnh những sản phẩm đang kinh doanh hiện tại). Việc thành lập thêm QEC nhằm tách biệt hoạt động sản xuất và quản lý, do đó việc quản trị sẽ hiệu quả hơn.

Cơ cấu vốn tài trợ cho dự án:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư đến 31/12/2012: 156 tỷ VND

Trong đó: *Vốn tự có của QEC:* 75 tỷ VND

Vốn vay: 81 tỷ VND

Tiến độ triển khai:

QEC đã hoàn tất việc xây dựng văn phòng, nhà xưởng và đang trong quá trình nhập thiết bị, chuẩn bị cho hệ thống dây chuyền sản xuất đi vào hoạt động từ Quý 3/2011. Bộ máy nhân sự cũng đã hoàn thiện và đã có những đợt tập huấn tại nhà máy Mexico.

Kế hoạch kinh doanh của QEC:

Bảng 34. Kế hoạch kinh doanh của QEC

Đơn vị: Tỷ VND

NĂM	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	33,4	107,3	286,3	326,9	372,3	398,2	425,9	455,9
Lợi nhuận sau thuế	(5,9)	(12,3)	49,4	64,0	86,9	107,0	117,4	128,9
EPS (*) (đồng)			6.593	8.538	11.596	14.271	15.655	17.190

Nguồn: ITD

(*) EPS tính trên Vốn điều lệ 75 tỷ VND sau khi hoàn tất góp vốn tại QEC.

Định hướng phát triển:

Sản phẩm biến điện áp đo lường là một phần không thể thiếu trên lưới điện quốc gia ở tất cả các cấp điện áp, cũng như trong nhiều sản phẩm dân dụng khác. Tín hiệu đầu ra của sản phẩm được sử dụng cho các mục đích đo đếm điện năng, cấp nguồn cho hệ thống bảo vệ lưới điện hoặc cấp nguồn cho thiết bị điện tử khác. Chính vì vậy, nhu cầu sản phẩm biến điện áp đo lường là rất lớn và gia tăng qua từng năm gắn liền với sự phát triển của hệ thống điện quốc gia. Mục tiêu của QEC là sản xuất biến điện áp đo lường trung hạ thế (cấp điện áp $\leq 35\text{kV}$) để cung cấp cho thị trường điện lực Việt Nam và xuất khẩu.

Hình 6. Một số hình ảnh nhà máy QEC tại Bình Dương



15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Là tổ chức tư vấn tài chính đã có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty chứng khoán Thăng Long đã thu thập thông tin có chọn lọc, phân tích, đánh giá và thẩm định các phương án kinh doanh của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, kế hoạch kinh doanh như dự kiến mà Tiên Phong đã đề xuất là có tính khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi lưu ý rằng mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra ở góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành nghề kinh doanh và Công ty cổ phần Công Nghệ Tiên Phong. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 23/04/2011 của Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Phong đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 10% và bán cho CBCNV với số lượng khoảng 232.176 cổ phần (tương đương 2% tổng số cổ phần đang lưu hành) theo chương trình ESOP 2011. Sau khi hoàn thành đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 116.103.990.000 VND lên khoảng 130.034.580.000 VND. Sau khi cổ phiếu ITD được giao dịch trên SGDCK TP.HCM, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cũng như bán cho CBCNV.

Bên cạnh đó, chương trình VSOP mà công ty Tiên Phong đã thực hiện trong 02 năm, năm 2010 và 2011: các đối tượng mới chỉ thực hiện 01 phần VSOP 2010, trong vòng 03 năm tới các đối tượng vẫn có quyền thực thi quyền chọn bán VSOP 2010 và 2011 của mình.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2011 ngày 10/10/2011 của Công ty đã thông qua việc thay đổi năm tài khóa của công ty theo Điều 44 của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp này. Năm tài khóa của công ty sẽ bắt đầu áp dụng từ năm 2012 với 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: từ ngày 01/01/2012 – 031/03/2012

- Giai đoạn 2: từ ngày 01/04/2012 – 31/03/2013

Ngoài ra, để hỗ trợ vốn cho hoạt động của công ty Tiên Phong, Đại hội đồng cổ đông 2011 đã thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ như sau:

- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm
- Mệnh giá: 1.000.000 VNĐ/trái phiếu
- Tổng giá trị chào bán: 20.000.000.000 VNĐ
- Phương án sử dụng: Tài trợ vốn cho hoạt động của Tiên Phong
- Ủy quyền: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đàm phán và triển khai các công việc còn lại

17. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:** Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 11.610.399 cổ phần
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Bảng 35. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Lâm Thiệu Quân	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	337.554
2	Trần Thanh Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển Kinh doanh	267.928
3	Nguyễn Hữu Lam	Thành viên Hội đồng quản trị	-
4	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	218.028
5	Thomas Hermansen	Thành viên Hội đồng quản trị	-
6	Mai Minh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	-
7	Hồ Quốc An	Thành viên Hội đồng quản trị	-
8	Mai Tuấn Tú	Thành viên Hội đồng quản trị	94.238
9	Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên Hội đồng quản trị	-

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
10	Phạm Đức Long	Giám đốc Điều hành	18.916
11	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Giám đốc Chiến lược và Truyền thông	85.167
12	Lê Trung Hà	Trưởng Ban kiểm soát	15.660
13	Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên Ban kiểm soát	-
14	Trần Thu Lan	Thành viên Ban kiểm soát	-
15	Trương Thị Phương Dung	Kế toán trưởng	-
	Tổng cộng		1.037.491

Các cổ đông nội bộ cam kết nắm giữ 100% cổ phần nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu và 50% cổ phần trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết đầu tiên.

Điều 8, khoản 1, điểm đ, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo”.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị cổ phiếu ITD được xác định dựa trên sự kết hợp 2 phương pháp: Giá cổ phiếu ITD đang giao dịch trên sàn Upcom và Giá trị sổ sách/cổ phần của ITD dự kiến tại 31/12/2011.

❖ **Giá cổ phiếu ITD đang giao dịch trên sàn Upcom (tại ngày 28/11/2011): 6.900 VND/cp**

❖ **Giá trị sổ sách/cổ phần của ITD dự kiến tại 31/12/2011:**

- Tổng tài sản dự kiến tại 31/12/2011: 745.000.000.000 VND^(*)
- Tài sản vô hình dự kiến tại 31/12/2011: 14.000.000.000 VND^(*)
- Nợ phải trả dự kiến tại 31/12/2011: 370.000.000.000 VND^(*)

^(*) Căn cứ theo số liệu kế hoạch kinh doanh hợp nhất do ITD cung cấp)

- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2011 (bao gồm phần phát hành trả cổ tức 10%, phát hành cho CBNV 232.176 cp và không bao gồm cổ phiếu quỹ):
 $11.610.399 + 1.161.039 + 232.176 - 1.568 = 13.002.046$ cp

- Giá trị sổ sách một cổ phần dự kiến đến 31/12/2011 của ITD được xác định theo công thức:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Tổng tài sản} - (\text{Tài sản vô hình} + \text{Nợ})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ (\text{BV}) &= \frac{745.000.000.000 - (14.000.000.000 + 370.000.000.000)}{13.002.046} = 27.765 \text{ đ/cp} \end{aligned}$$

Kết hợp các phương pháp giá:

Các phương pháp định giá	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng	Trọng số
Giá giao dịch OTC	6.900	50%	3.450
Giá trị sổ sách của ITD	27.765	50%	13.883
Giá trung bình (VND/cổ phần)			17.333

Giá dự kiến chào sàn: 12.000 VND. (Mức giá trung bình của các phương pháp xác định giá là 17.333 VND/cổ phần, để nhằm tăng tính hấp dẫn cho cổ phiếu chúng tôi xác định mức giá chào sàn sẽ là mức giá bằng khoảng 70% so với mức định giá và làm tròn là 12.000 VND/cổ phần)

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 25/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty đại chúng.

7. Các loại thuế có liên quan:

7.1. Thuế liên quan đến tổ chức phát hành

- Thuế nhập khẩu: Các mặt hàng nhập khẩu của công ty hưởng mức thuế suất từ 0% - 15% tùy theo từng loại mặt hàng và theo qui định trong Biểu thuế nhập khẩu của Nhà nước.
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào: Công ty được hạch toán theo phương pháp khấu trừ tùy theo các hóa đơn đầu vào 0%, 5% hay 10%.

- Thuế giá trị gia tăng đầu ra: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%, 10% hoặc không chịu thuế tương ứng với từng loại sản phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng theo quy định hiện hành là 25%. Tuy nhiên, công ty Tiên Phong là một công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có những lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, cụ thể như sau:
 - o Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu: mảng sản xuất thiết bị thông tin viễn thông của Toàn Cầu được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể từ năm 2008 - 2009 thuế suất của hoạt động này là 0% (do được miễn thuế 2 năm đầu), từ năm 2010 - 2012 thuế suất là 12.5% (do được giảm 50% x 25%), từ năm 2013 thuế suất là 25%.
 - o Công ty TNHH MTV Phần Mềm Tiên Phong: mảng kinh doanh sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm của Công ty Phần Mềm Tiên Phong được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể từ năm 2008 – 2011 thuế suất của hoạt động này là 0% (do được miễn thuế 4 năm đầu), từ năm 2012 – 2020 thuế suất là 5% (do được giảm 50% x 10%), từ năm 2021 – 2022 thuế suất là 10%, kể từ 2023 thuế suất là 25%.
- Các loại thuế khác: Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009

Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601

Website: www.tls.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 9106411 Fax: (84-8) 3 9106153

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN



Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3 8272295 Fax: (84-8) 3 8272300

Website: www.a-c.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II:** Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- Phụ lục III:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2011 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.
- Phụ lục IV:** Các Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ:
Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010
Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2011 và báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2011
- Phụ lục VI:**
Các hồ sơ khác



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

TP.HCM, ngày 2 tháng 12 năm 2011

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



LÂM THIẾU QUÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ TRUNG HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG – CHI NHÁNH TP.HCM
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



THAM THỊ THÚY